

Richard Bach

Hải âu Jonathan Livingston



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Richard Bach

Hải âu Jonathan Livingston

Lời giới thiệu của Kiều Diệp

Hải âu Jonathan Livingston, tác giả Richard Bach, nhà văn nổi tiếng người Mỹ, xuất bản năm 1970, kể cho chúng ta về cuộc đời của Jonathan, một chàng hải âu: "Đối với hầu hết hải âu, ăn quan trọng hơn là bay. Nhưng riêng với Jonathan Livingston, niềm say mê bay lại lớn hơn tất cả mọi thứ khác trên đời". Vì thế chàng bắt đầu tập bay; bay với tốc độ cao, bay ở thế nhào lộn,... Nhưng Đàn Hải âu lại không thích chàng làm như thế, do đó chàng bị coi là nổi nhục nhĩ, chàng trở thành kẻ bị Lưu Đày, bị bỏ mặc trong sự cô đơn, nhưng điều đó không làm chàng nản chí, vì sự thật là những con hải âu khác sẽ không bao giờ biết được vẻ đẹp và cảm giác vĩ đại khi bay.

Ở đây chàng Hải âu học được một điều: "Thiên Đường không phải là nơi chốn, mà cũng không phải thời gian. Thiên Đường là

trạng thái khi ta đạt được toàn thiện”... Những hải âu luyện tập qua nhiều đời để đạt được sự toàn thiện. Nếu ở kiếp sống này ta không học thêm được cái gì cả, thì thế giới của kiếp sống sau sẽ giống hệt như thế giới này... Nhưng nếu ta học cách bay và ta luyện tập đủ tốt, thì ta sẽ ở trên cao hơn những bậc thang không có kết thúc để lên đến Thiên Đường, vì vậy đó chỉ là một bước tiến xa hơn. Bay ở đây được hiểu như là một cách nghĩ vậy... Ta phải nghĩ bản thân ta là một thực thể tự do vô hạn, ta tự do khỏi tất cả những Luật Lệ vốn chỉ trực ngăn cản ước vọng của bản thân ta”.

Richard Bach sinh năm 1936, vốn là phi công chiến đấu và thợ cơ khí máy bay. Ông là tác giả của mười một đầu sách, trong đó nổi tiếng nhất là Hải âu Jonathan Livingston (Jonathan Livingston Seagull) và Ảo ảnh: Những cuộc phiêu lưu của một nhà tiên tri bất đắc dĩ (Illusions: The Adventures of a Reluctant Messiah, 1977).

Richard Bach

Hải âu Jonathan Livingston

Tặng chàng Hải Âu Đích Thực đang sống trong mỗi một
chúng ta

Phần thứ nhất

Trời vừa sáng, những tia nắng sớm mai đã dát vàng lên mặt biển êm đềm gợn sóng.

Một chiếc tàu đánh cá thả mồi quăng lưới ở cách bờ biển chừng một dặm; và khi biết được tin đó, Đàn Hải Âu hàng ngàn con đang đợi chờ bữa ăn sáng lập tức bay tới, để mỗi con, bằng sự khôn ngoan hay bằng sức mạnh, cố giành giật cho mình một suất điểm tâm.

Nhưng ở một nơi cách xa tất cả, cách xa bờ biển, cách xa con tàu đánh cá, có chú hải âu tên là Jonathan Livingston đang một mình tập bay. Từ độ cao một trăm thước, Jonathan buông thẳng hai chân có màng của mình xuống, nghênh mỏ lên, vươn đôi cánh uốn hình cung lên phía trước và cố chịu đau giữ chúng trong trạng thái đó. Đôi cánh uốn lên phía trước làm giảm tốc độ bay, và chú chim hải âu lượn thật chậm, chậm đến mức hơi gió lướt qua bên tai chỉ còn nghe như tiếng ai đó thì thầm, và mặt biển ở

phía dưới gần như bất động. Chú nheo đôi mắt, nín thở, toàn thân căng lên trong một niềm khao khát duy nhất: làm sao để uốn cong đôi cánh thêm dù chỉ là một chút, chỉ vài phân nữa thôi. Lông trên người chú dựng ngược lên, chú hoàn toàn để mất tốc độ và rơi thẳng xuống dưới.

Loài hải âu, như chúng ta đều biết, trong khi bay không bao giờ suy nghĩ và không bao giờ dừng lại. Dừng lại trong không trung đối với hải âu là một điều đáng xấu hổ, là sự sỉ nhục.

Nhưng Jonathan Livingston không xấu hổ. Chú lại vươn đôi cánh run rẩy uốn cong lên phía trước, cố gắng để bay chậm, thật chậm, và lại thất bại, lại rơi xuống dưới. Jonathan Livingston không phải là một hải âu bình thường như những con chim khác. Phần lớn loài hải âu không muốn tìm hiểu gì thêm về việc bay ngoài những điều cơ bản cần thiết nhất: làm sao để bay từ bờ đi kiếm ăn rồi bay trở về. Đối với hầu hết hải âu, ăn quan trọng hơn là bay. Nhưng riêng với Jonathan Livingston, niềm say mê bay lại lớn hơn tất cả mọi thứ khác trên đời. Tuy nhiên chú cũng hiểu rằng, niềm say mê đó không được loài chim chia sẻ và thông cảm. Ngay cả bố mẹ của Jonathan cũng tỏ ra lo lắng trước việc chú suốt ngày đơn độc một mình, hàng trăm lần tập đi tập lại những đường bay chậm là là mặt nước. Chẳng hạn, Jonathan không hiểu tại sao khi lượn ở độ cao cách mặt biển khoảng nửa sải cánh thì chú có thể ở trong không trung lâu hơn mà đỡ tốn

sức hơn. Khi đáp xuống, chú không thò chân xuống trước làm nước bắn lên tung tóe, mà chú ép sát đôi chân vào dưới bụng rồi trượt theo mặt sóng để lại sau mình một vệt dài sủi bọt. Khi chú thực hiện kiểu hạ cánh đó trên bờ rồi dùng bước chân đo khoảng cách của vệt trượt để lại trên cát thì bố mẹ chú hoảng sợ thật sự.

- Tại sao, Jonathan, tại sao con lại như vậy? - Mẹ chú hỏi. - Tại sao con không làm như tất cả chúng ta vẫn làm? Tại sao con cứ bay là là sát mặt nước như thế? Đó là cách của lũ bồ nông! Tại sao con không ăn! Con trai của mẹ, con chỉ còn có lông với xương nữa thôi!

- Thừa mẹ, không sao đâu, con chỉ còn lông với xương cũng chẳng sao cả. Con muốn biết con có thể làm được những gì trong không trung, còn cái gì là không thể. Con chỉ muốn biết, thế thôi.

- Jonathan, nghe bố bảo này, - bố chú hiền từ nói, - mùa đông sắp đến rồi đây. Các tàu đánh cá sẽ ít ra khơi, còn các loài cá bây giờ thường bơi trên mặt nước sẽ lặn xuống sâu hơn để trốn lạnh. Nếu con muốn học, thì hãy học về thức ăn và học cách làm thế nào để kiếm được nhiều thức ăn hơn. Học bay, tất nhiên cũng tốt thôi, nhưng con biết đấy, chỉ bay thì không thể no bụng được. Con đừng quên chúng ta bay là để mà ăn.

Jonathan Livingston ngoan ngoãn gật đầu vâng lời. Một ngày sau đó chú cố gắng làm như tất cả những chim hải âu khác, cố gắng hết sức mình, cùng cả đàn kêu lãnh lút, bay nháo nhác

quanh các bến cảng và các con tàu đánh cá, tranh nhau từng mẩu thức ăn, bỏ nhào lặn ngụp cướp từng con cá nhỏ, từng mẩu bánh mì con. Nhưng chú vẫn cảm thấy có cái gì đó không ổn.

“Như thế này thật vô nghĩa, - chú nghĩ và dứt khoát vút lại con cá trích nhỏ mà vất vả lắm chú mới giành được cho một hải âu già và đói đang bay đuổi theo chú. - Đáng ra mình phải giành toàn bộ thời giờ để học bay. Còn biết bao nhiêu điều mình cần phải biết!”

Và thế là Jonathan Livingston lại một mình bay tập ngoài biển khơi, bụng đói nhưng lòng đầy sướng vui, hăm hở.

Jonathan tập trung nghiên cứu vận tốc bay, và sau một tuần lễ luyện tập chú đã thành thạo về tốc độ bay hơn cả các kiện tướng hải âu bay nhanh nhất trên thế gian này.

Bay lên độ cao một ngàn thước trên mặt nước biển, Jonathan Livingston bắt đầu bỏ nhào xuống dưới, gắng sức vỗ mạnh đôi cánh; và chú hiểu ra tại sao loài hải âu xếp cánh lại khi bỏ nhào. Chỉ sau sáu giây, chú đã bay với vận tốc bảy mươi dặm một giờ; với vận tốc đó cánh chim khi vỗ vào không khí sẽ làm mất đi sự ổn định của đường bay.

Chú lặp đi lặp lại nhiều lần, nhưng lần nào cũng vậy. Dù cố gắng đến mấy, dù đã căng dòn hết sức lực nhưng khi đạt đến vận tốc cao là chú không còn điều khiển được sự vỗ cánh.

Bay lên độ cao một ngàn thước. Phóng vọt lên phía trước, rồi

chuyển sang thế bỏ nhào, ra sức vỗ cánh lao thẳng đứng xuống dưới. Lần nào cũng vậy, đến một thời điểm nhất định, khi vẩy lên cánh trái của chú bồng khựng lại, thân mình bị giật mạnh về bên trái; chú phải ngừng vỗ cánh phải để lấy lại cân bằng; rồi, như bị cuốn vào một cơn lốc không cưỡng được, chú lộn ngược qua vai phải và xoay tròn lao xuống dưới.

Dù đã cố, bằng mọi cách, nhưng Jonathan vẫn bị vấp trong cú vẩy cánh lên trên. Chú đã làm đi làm lại hàng chục lần, nhưng lần nào cũng như lần nào, khi vận tốc vừa vượt qua bảy mươi dặm một giờ là chú lại biến thành một khối lông dựng đứng mất điều khiến lao thẳng xuống mặt biển như hòn đá nặng.

Cuối cùng, khi đã ướm mềm đến sợi lông cuối cùng, Jonathan chợt khám phá ra toàn bộ vấn đề là ở chỗ: khi bay ở vận tốc cao cần phải giữ đôi cánh mở ra trong trạng thái bất động. Vỗ cánh cho đến khi đạt được năm mươi dặm một giờ, rồi sau đó giữ đôi cánh nằm bất động.

Jonathan bay lên độ cao hai ngàn thước và thử lại lần nữa: khi chuyển sang trạng thái bỏ nhào, chú dương mỏ thẳng xuống phía dưới và xòe đôi cánh vỗ mạnh, khi đạt đến vận tốc năm mươi dặm một giờ, chú ngừng vỗ cánh. Điều đó đòi hỏi một nỗ lực ghê gớm, nhưng chú đã làm được. Trong mười giây, chú lao đi với vận tốc chín mươi dặm một giờ. Jonathan Livingston đã lập kỷ lục thế giới cho tốc độ bay của loài hải âu.

Nhưng Jonathan Livingston vui mừng với chiến thắng chẳng được bao lâu. Khi chú chỉ vừa chớm thoát ra khỏi trạng thái bỏ nhào, khi vừa mới hơi thay đổi vị trí đôi cánh, lập tức chú bị cuốn vào một cơn lốc hung hãn không cưỡng được, chú lao xuống với vận tốc chín mươi dặm một giờ và tưởng như sắp nổ tung như một viên trái phá. Cách mặt biển không xa, Jonathan Livingston mất điều khiển và rơi tòm xuống mặt nước cứng như đá.

Khi Jonathan Livingston tỉnh lại thì trời đã về đêm, chú đang trôi bồng bênh trên mặt biển đắm ánh trăng. Đôi cánh tả tơi như đúc bằng chì, nhưng sự cay đắng của thất bại còn đè trĩu lên lòng chú nặng hơn gấp bội. Chú chợt mơ hồ cảm thấy một ước muốn là sức nặng đó sẽ âm thầm kéo chú chìm xuống đáy biển, và thế là tất cả sẽ chấm hết!

Khi Jonathan đã bắt đầu chậm chậm chìm vào lòng biển sâu thì bất chợt chú nghe thấy một giọng nói xa lạ âm vang ngay trong đầu: “Mình không còn lối thoát nào khác. Mình là hải âu. Mình chỉ có thể làm những gì mình có thể. Nếu mình được sinh ra để biết nhiều về những đường bay thì thay vào đầu mình phải là một cỗ máy tính. Nếu mình được sinh ra để bay tốc độ cao thì mình đã có đôi cánh ngắn như của chim ưng, và mình sẽ ăn chuột chứ không ăn cá như bây giờ. Bố nói đúng. Mình phải quên đi sự điên rồ này. Mình cần phải về nhà, về với Đàn Hải Âu

của mình, và mình phải bằng lòng với số phận của mình như đã có - một hải âu yếu ớt, thảm thương.”

Giọng nói im bặt, và Jonathan Livingston chịu khuất phục. “Ban đêm, chỗ của hải âu là ở trên bờ biển, - chú nghĩ, - và từ nay mình sẽ không có gì khác so với đồng loại. Như vậy sẽ tốt hơn cho tất cả chúng ta.”

Chú mệt mỏi rời khỏi mặt biển tối đen và bay về phía bờ, thầm vui mừng rằng mình đã kịp học được cách bay là ở độ cao gần mặt biển một cách tốn ít sức lực nhất.

“Nhưng không, - chú lại nghĩ. - Mình đã từ bỏ cuộc sống, từ bỏ tất cả những gì đã học hỏi được. Mình sẽ là một hải âu như tất cả những hải âu khác, và mình sẽ bay như mọi hải âu khác vẫn bay.” Với một nỗ lực đau đớn, chú bay lên độ cao một trăm thước và hồi hải vồ cánh hướng về phía bờ.

Chú cảm thấy nhẹ nhõm vì đã quyết định sống như cả Đàn Hải Âu sống. Những ràng buộc mà chú tự xích mình vào bánh xe nhận thức đã đứt tung: sẽ không còn những cuộc tranh đấu, sẽ không còn những lần thất bại. Thật dễ chịu làm sao khi không còn phải suy nghĩ và lặng lẽ bay trong đêm tối về phía những đốm lửa trên bờ biển.

- Đêm tối! - Bỗng một giọng nói âm vang lo lắng chợt nổi lên. - Hải âu không bao giờ bay trong đêm tối!

Nhưng Jonathan Livingston không muốn nghe. “Thật là dễ chịu,

- chú nghĩ. - Mặt trăng và những ánh lửa trên bờ, chúng hắt xuống biển tạo thành những dải sáng, lung linh trong đêm trên nước, và xung quanh tĩnh lặng, thanh bình đến thế!...”

- Xuống ngay! Hải âu không bao giờ bay trong đêm tối! Nếu mình được sinh ra để bay trong đêm, mình đã có đôi mắt của loài cú! Thay vào đầu mình phải là một bộ máy tính. Và mình đã có đôi cánh ngắn của loài chim ưng!

Ở đó, trong đêm, trên độ cao một trăm thước, Jonathan Livingston nheo nheo cặp mắt. Nỗi đau đớn của chú, những quyết định của chú đã tan biến không còn dấu vết.

Đôi cánh ngắn. Đôi cánh ngắn của chim ưng!

Đây là lời giải cho bài toán! “Mình thật ngu! Tất cả những gì mình cần chỉ là một đôi cánh ngắn, một đôi cánh bé tẹo; tất cả những gì mình cần chỉ là ép chặt cánh lại và trong khi bay chỉ cần cử động hai chót cánh. Một đôi cánh ngắn!”

Jonathan Livingston lại bay lên hai ngàn thước trên khối nước biển đen ngòm; và không một giây nghĩ đến sự thất bại, đến cái chết, ép chặt đôi cánh rộng vào hai bên sườn, chỉ để lộ ra đón gió hai đầu chót cánh nhọn như hai mũi dao găm, chú lao thẳng xuống dưới trong một cú bổ nhào thẳng đứng.

Gió rít ù ù trên đầu chú. Bảy mươi dặm một giờ. Chín mươi. Một trăm hai mươi. Và nhanh hơn nữa. Bây giờ, với tốc độ một trăm bốn mươi dặm một giờ, chú không còn cảm thấy căng thẳng như

trước đây chú bay bảy mươi dặm một giờ. Chỉ cần khẽ cử động đầu chót cánh đã đủ để thoát ra khỏi tình trạng bỏ nhào, và chú lướt nhanh trên các ngọn sóng như một viên đại bác xám dưới ánh trăng.

Jonathan Livingston nheo cặp mắt để tránh sức gió và cảm thấy tốt cùng sung sướng. “Một trăm bốn mươi dặm một giờ! Mà không mất điều khiển! Nếu mình bắt đầu bỏ nhào từ năm ngàn thước, chứ không phải hai ngàn, thì không biết tốc độ sẽ là bao nhiêu...”

Chú đã quên đi những dự định trước đó - chúng đã bị luồng gió ào ạt như bão lốc cuốn đi. Nhưng chú không cảm thấy lương tâm cắn rứt bởi việc phá bỏ lời thề mà chú đã hứa với chính mình.

Những lời thề như thế chỉ dành cho đám hải âu tầm thường. Đối với những ai khao khát tìm kiếm sự huyền diệu của nhận thức và đã một lần đạt đến sự toàn thiện thì chúng không có giá trị.

Sáng sớm hôm sau Jonathan Livingston lại bắt đầu tập luyện. Từ độ cao năm ngàn thước, mấy chiếc tàu đánh cá chẳng khác gì những mẫu gỗ lập lờ trên mặt biển xanh lơ, còn Đàn Hải Âu đang quần tụ trong bữa ăn sáng thì trông giống như một đám bụi mờ nhảy múa dưới xa.

Jonathan cảm thấy tràn trề sức lực và chỉ hơi run rẩy vì vui sướng; chú kiêu hãnh vì đã chế ngự được nỗi sợ hãi. Không hề do dự, chú ép chặt phần trước đôi cánh vào hai bên sườn, chỉ để

hai chót cánh như những mũi gươm nhỏ xiu lộ ra đương đầu với gió, và lao thẳng xuống biển. Bay hết bốn ngàn thước, Jonathan đạt đến tốc độ tối đa. Luồng không khí thổi ngược biến thành bức tường âm thanh dày đặc không cho phép chú bay nhanh hơn. Jonathan Livingston lao thẳng đứng xuống dưới với vận tốc hai trăm mười bốn dặm một giờ. Chú căng thẳng nuốt nước bọt, hiểu rằng nếu đôi cánh của chú xòe ra ở vận tốc này, thì chú, Hải Âu Jonathan Livingston, sẽ nổ tan thành muôn mảnh nhỏ... Nhưng tốc độ là sức mạnh, tốc độ là niềm vui sướng, tốc độ là vẻ đẹp tinh khiết khôn cùng!

Jonathan Livingston bắt đầu thoát khỏi đường bay bỏ nhào ở độ cao một ngàn thước. Hai đầu chót cánh của chú bị luồng gió ngược xé toạc tả, con tàu đánh cá và Đàn Hải Âu như chao nghiêng trước mắt chú và vụt lớn lên với một tốc độ khủng khiếp chắn ngang đường bay.

Jonathan Livingston không thể dừng lại được, thậm chí chú không biết làm cách nào để bay rẽ tránh sang bên trong cái tốc độ khủng khiếp ấy.

Bất kỳ một sự va đập nào cũng có nghĩa là cái chết tức thì. Chú nhắm cả hai mắt lại.

Sự việc đã xảy ra vào buổi sáng hôm đó là: Khi mặt trời vừa mọc, chú hải âu Jonathan Livingston hai mắt nhắm nghiền, với tốc độ hai trăm mười bốn dặm một giờ, trong tiếng rít của gió và

lông đã bay thẳng vào chính giữa Đàn Hải Âu đang giành nhau bữa ăn sáng. Nhưng hôm đó Thần Hải Âu May Mắn đã mỉm cười với chú: không một ai bị chết hoặc hề hấn gì.

Và khi Jonathan nghênh mỏ lên bầu trời, chú hãy còn bay với tốc độ một trăm sáu mươi dặm một giờ. Khi tốc độ bay chỉ còn hai mươi dặm một giờ và cuối cùng chú đã có thể xòe đôi cánh ra, thì con tàu đánh cá đã lùi tít xa về phía sau đến bốn ngàn thước và trông chỉ còn như một dấu chấm nhỏ trên mặt biển.

Jonathan Livingston hiểu rằng đó là Chiến Thắng. Đó là ranh giới cuối cùng của tốc độ! Hai trăm mười bốn dặm một giờ đối với hải âu! Một bước ngoặt Cách Mạng, một khoảnh khắc không thể nào quên và không bao giờ lặp lại trong lịch sử của Đàn Hải Âu. Đối với Jonathan Livingston, đó là khởi đầu một kỷ nguyên mới trong đời.

Chú tiếp tục những cuộc luyện tập đơn độc của mình. Chú xếp chặt đôi cánh lại và bỏ nhào từ độ cao tám ngàn thước và nhanh chóng thực hiện thành thạo các thể nhào lộn, cua ngoặt trên không trung.

Chú hiểu rằng ở tốc độ cao chỉ cần cử động một ly dù là một sợi lông trên đầu chót cánh thì cũng đủ tạo ra một vòng lượn rộng uyển chuyển. Nhưng trước đây rất lâu chú đã hiểu rằng ở tốc độ đó nếu cử động hai sợi lông thì thân thể chú sẽ bắt đầu xoáy tròn như viên đạn bắn ra từ nòng súng, và... Jonathan Livingston là

chú hải âu đầu tiên trên Mặt Đất biết thực hiện những thế nhào lộn của nghệ thuật bay thượng thặng.

Vào ngày hôm đó chú không bỏ phí thời giờ vào các cuộc trò chuyện vô bổ với những hải âu khác trong Đàn. Mặt trời đã lặn từ lâu, nhưng chú vẫn bay, bay mãi. Chú đã thực hiện thành công các thế bay thông lộng tử thần, xoáy tròn chậm dần, xoáy tròn nhiều vòng, xoáy ốc đảo ngược, bay tại chỗ...

Khi Jonathan Livingston quay về với Đàn đang nằm nghỉ đêm trên bãi biển thì trời đã vào khuya. Chú cảm thấy ngây ngất, và mệt kinh khủng. Nhưng trong lúc hạ độ cao, chú vẫn phần khởi biểu diễn một đường bay thông lộng tử thần, và trước khi tiếp đất còn làm một cú nhào lộn xoáy tròn. “Khi họ biết về điều này, - chú nghĩ tới cuộc Cách Mạng mà chú vừa thực hiện được, - chắc họ sẽ phát điên lên vì vui sướng. Cuộc sống sẽ trở nên ý nghĩa hơn nhiều! Thay vì chỉ biết buồn tẻ bay đi bay lại giữa bờ biển ra các con tàu đánh cá, giờ đây ta sẽ biết mình sống để làm gì!

Chúng ta sẽ thoát ra khỏi sự dốt nát vô học, chúng ta sẽ trở thành những sinh linh có thể đạt đến sự toàn thiện và văn minh. Chúng ta sẽ tự do! Chúng ta sẽ học được cách bay!”

Tương lai chắt chứa bao nhiêu điều tốt đẹp, bao nhiêu hứa hẹn đang vẫy gọi phía trước!

Khi Jonathan Livingston đáp xuống mặt đất, tất cả hải âu trong Đàn đã tụ tập lại trong một Đại Hội Bất Thường. Có vẻ như

chúng tụ họp đã khá lâu. Và quả thật, chúng đang chờ đợi chú.

- Jonathan Livingston! Hãy ra đứng giữa Vòng Tròn!

Giọng nói của Trưởng Đàn vang lên trang trọng. Được mời ra đứng giữa Vòng Tròn có nghĩa hoặc là một vinh dự lớn lao, hoặc là một nhục nhã khủng khiếp. Vòng Danh Dự là sự tôn vinh mà Đàn Hải Âu dành cho các thủ lĩnh vĩ đại của mình. “Phải rồi, - Jonathan Livingston nghĩ thầm, - chắc hôm nay trong bữa sáng Đàn Hải Âu đã nhìn thấy đường bay Cách Mạng của mình!

Nhưng mình không cần danh dự. Mình không muốn làm thủ lĩnh. Mình chỉ muốn chia sẻ những gì mình đã biết được, chỉ cho họ thấy những chân trời mới đã mở ra trước mắt chúng ta.” Chú bước lên phía trước một bước dài.

- Jonathan Livingston, hãy bước ra đứng giữa Vòng Tròn, nhà người đã bị kết án chịu Vòng Ô Nhục trước tất cả các anh em đồng loại của mình!

Chú như bị một thanh gỗ phang thẳng vào đầu! Hai đầu gối bồng khuỵu xuống, lông cánh thông rũ ra, hai tai trở nên ù đặc. Vòng Ô Nhục ư? Nhưng không thể như thế được! Một cuộc Cách Mạng kia mà! Họ đã không hiểu! Họ đã lầm lẫn! Họ lầm lẫn thật rồi!

- ... vì sự nông nổi và vô trách nhiệm của mình, - tiếng nói trang trọng vẫn tiếp tục, - nhà người đã vi phạm phong tục và phẩm giá của Gia Đình Hải Âu...

Chịu Vòng Ô Nhục có nghĩa là sẽ bị đuổi ra khỏi Đàn, nghĩa là chú sẽ bị kết án sống đơn độc trên Đảo Đá Hoang.

- ... sẽ đến ngày, hỡi Jonathan Livingston, nhà người sẽ hiểu ra rằng sự vô trách nhiệm không thể mang lại điều gì tốt đẹp cả. Chúng ta không cần tìm hiểu ý nghĩa của cuộc sống, vì đó là điều bất khả tri đối với chúng ta; chúng ta chỉ có thể biết được một điều: chúng ta được sinh ra để ăn, và chúng ta sẽ sống cho đến khi nào còn đủ sức lực để sống.

Trước Hội Đồng Đàn Hải Âu không ai được phép phản đối, nhưng giọng nói của Jonathan Livingston đã vang lên phá vỡ sự im lặng:

- Vô trách nhiệm ư? Hỡi các anh em! - Chú hét lên. - Thử hỏi ai có trách nhiệm hơn kẻ đã khám phá ra ý nghĩa, mục đích cao cả của cuộc sống và đem điều đó truyền lại cho các đồng loại của mình? Đã hàng ngàn năm qua chúng ta chỉ biết đi kiếm tìm những mẩu đầu cá làm thức ăn, nhưng bây giờ cuối cùng chúng ta đã hiểu ra chúng ta sống để làm gì: để nhận thức, để khám phá cái mới, để được tự do! Hãy cho tôi cơ hội, hỡi các anh em, hãy cho phép tôi trình bày những gì tôi đã học được...

Đàn Hải Âu đứng im, dường như đã hóa đá.

- Màý không phải là anh em của chúng tao nữa, - tất cả hải âu đồng thanh cất tiếng đồng thanh, rồi nhất loạt oai vệ đưa cánh lên bịt kín tai lại và quay lưng về phía Jonathan Livingston.

*

Từ đó chàng hải âu Jonathan Livingston phải sống nốt quãng đời còn lại trong đơn độc một mình, nhưng chàng không sống ở Đảo Đá Hoang, mà đã bay đi xa hơn nhiều, rất nhiều dặm. Và điều khiến chàng cảm thấy đau khổ nhất không phải là sự cô đơn, mà là vì các đồng loại hải âu của chàng đã không muốn tin vào niềm vui sướng của những đường bay, không muốn mở mắt nhìn và thấy.

Mỗi ngày chàng lại phát hiện thêm một điều gì đó mới mẻ.

Chàng khám phá ra rằng, nếu tạo cho thân mình một hình thể khí động học thì chàng có thể thực hiện những cú bỏ nhào tốc độ lớn xuyên sâu xuống nước để bắt được những con cá ngon thường sống sâu dưới lòng biển đến 10 thước; từ lâu chàng đã không còn cần đến các con tàu đánh cá và bánh mì thô nữa. Chàng đã học được cách vừa bay vừa ngủ trên không trung, định hướng trong đêm tối khi gió thổi ngược từ bờ ra đại dương, và có thể vượt qua hàng trăm dặm từ mặt trời lặn đến mặt trời mọc. Cũng với một sự tự tin như vậy chàng có thể bay trong màn sương biển dày đặc, vượt xuyên qua nó lên cao, cao mãi để đến với bầu trời xanh tinh khiết chòi lòa ánh nắng, trong khi những con chim hải âu khác náu mình sát mặt đất và không hề nghĩ rằng trên thế gian còn có một cái gì khác ngoài gió mưa và sương mù. Chàng cũng đã học được cách bay nương theo luồng gió mạnh vào thật sâu

trong đại lục để bắt những loài côn trùng lạ làm thức ăn ngon. Một mình Jonathan Livingston tận hưởng những niềm vui sướng mà trước kia chàng đã hy vọng đem chia sẻ với cả Đàn Hải Âu; chàng đã học được nghệ thuật bay và không hề hối tiếc với cái giá đã trả. Jonathan Livingston hiểu ra tại sao cuộc đời hải âu lại ngắn đến vậy: nó bị gặm mòn bởi nhàm chán, sợ hãi và giận dữ; còn chàng nay đã quên đi những nhàm chán, sợ hãi, giận dữ đó và sống một cuộc đời hạnh phúc dài lâu.

*

Và một lần vào buổi chiều tối, khi Jonathan Livingston đang bay lượn bình thản và đơn độc trên bầu trời hoàng hôn mà chàng rất ưa thích, thì họ đến. Đó là một cặp hải âu trắng, họ xuất hiện ngay sát cánh của chàng, thân thể họ ngời lên như những ngôi sao và tỏa ra trong bóng đêm một làn ánh sáng êm dịu. Nhưng còn đáng kinh ngạc hơn là tuyệt kỹ bay của họ: đôi hải âu này chuyển động một cách tuyệt đối chính xác, luôn luôn giữ nguyên khoảng cách giữa cánh của họ và cánh của chàng đúng một tấc. Không nói nửa lời, Jonathan Livingston quyết định thử thách họ, những thử thách mà chắc không một con hải âu nào có thể vượt qua được. Chàng vươn cong đôi cánh, giảm tốc độ đến mức nếu chỉ bớt đi thêm một dặm một giờ thì nhất định sẽ rớt tòm xuống biển. Đôi hải âu rạng rỡ kia, vẫn không thay đổi cự ly giữa họ đối với chàng, cũng nhẹ nhàng giảm tốc độ bay cùng chàng. Họ

cũng biết cách bay chậm!

Jonathan Livingston xếp cánh, chao người rồi đột ngột bổ nhào xuống với tốc độ một trăm chín mươi dặm một giờ. Cặp hải âu nọ cũng lao xuống cùng chàng, và vẫn giữ nguyên cự ly và đội hình tuyệt hảo không chệch vào đâu được.

Cuối cùng, vẫn giữ tốc độ đó, chàng đổi sang thể bay xoay tròn chậm dần thẳng đứng. Cặp hải âu nọ mỉm cười và cũng làm hết như chàng.

Jonathan Livingston chuyển sang bay ngang, im lặng một lúc lâu, rồi nói:

- Tuyệt lắm. - Và chàng hỏi: - Các anh là ai?

- Chúng tôi cùng Đàn với anh, Jonathan Livingston ạ, là anh em của anh. - Họ đáp với vẻ tự tin và bình thản. - Chúng tôi bay đến để gọi anh lên cao hơn, để đón anh về nhà.

- Tôi không có nhà. Tôi không có Đàn. Tôi là kẻ Lưu Đày. Hiện nay chúng ta sắp bay lên tới đỉnh Đại Phong Sơn. Tôi chỉ có thể nâng cái thân già của tôi lên được vài trăm thước nữa thôi, không thể cao hơn nữa.

- Anh có thể lên cao hơn, Jonathan Livingston ạ, vì anh đã học được rồi. Anh đã học xong một trường học, bây giờ đến lúc bắt đầu một trường học mới.

Những lời đó thực ra đã theo đuổi chàng suốt cả quãng đời, vì vậy vừa nghe là Jonathan hiểu ngay lập tức. Họ nói đúng. Chàng

có thể bay cao hơn, và chàng đã đến lúc trở về.

Chàng nhìn rất lâu lên bầu trời, lên cái vương quốc lấp lánh ánh bạc, nơi chàng đã biết được thật nhiều điều trong đời.

- Tôi đã sẵn sàng, - cuối cùng chàng nói.

Và Jonathan Livingston bay lên cao cùng với đôi hải âu trắng sáng ngời như hai ngôi sao và mất hút trên nền trời đêm thăm thẳm tối.

Richard Bach

Hải âu Jonathan Livingston

Phần thứ hai

“Thì ra Thiên Đường là như vậy đây”, - Jonathan Livingston nghĩ và không thể không tự cười thầm. Có vẻ như điều này không được trọng thị lắm - đi xét nét Thiên Đường khi vừa mới dậm bước chân lên đó.

Bây giờ, khi rời bỏ Mặt Đất, sát cánh cùng cặp hải âu rạng rỡ bay lên cao, lên trên những tầng mây, chàng nhận thấy thân thể chàng cũng dần dần trở nên rạng rỡ, tỏa sáng như họ. Tất nhiên, nó vẫn thuộc về chàng Jonathan Livingston trẻ tuổi, thuộc về tâm hồn luôn luôn sống sau cặp mắt lấp lánh ánh vàng của chàng, nhưng hình thể bên ngoài của nó đã thay đổi.

Chàng vẫn mang hình thể của một con chim hải âu, nhưng trước đây chưa bao giờ Jonathan Livingston bay nhẹ nhàng như vậy.

“Thật kỳ lạ, - chàng nghĩ, - bây giờ mình chỉ dùng một nửa sức lực mà vẫn bay nhanh gấp hai lần, mình có thể làm được nhiều gấp đôi so với những ngày sung sức nhất của mình trước kia nơi

Mặt Đất!”

Bộ lông trắng như tuyết của chàng tỏa sáng rực rỡ, còn đôi cánh trở nên phẳng mượt như được làm bằng những tấm bạc mài nhẵn. Chàng vui sướng bắt đầu tìm hiểu đôi cánh mới và tìm cách vận cơ lực vào chúng để tập bay.

Khi đã bay hai trăm năm mươi dặm một giờ, chàng cảm thấy mình đang tiến tới giới hạn bay ngang tối đa. Đạt đến hai trăm bảy ba dặm một giờ, chàng hiểu rằng sẽ không thể nào bay nhanh hơn được nữa, và điều đó khiến chàng cảm thấy hơi thất vọng. Khả năng thân thể mới của chàng cũng có giới hạn. Thật ra, chàng đã vượt xa kỷ lục trước kia của chàng, nhưng dù sao vẫn tồn tại giới hạn, mà để vượt qua đòi hỏi phải có những nỗ lực phi thường. “Trên Thiên Đường, - chàng nghĩ, - không nên có bất kỳ một giới hạn nào.”

Những đám mây rẽ ra, lùi lại phía sau, cặp hải âu cùng bay với chàng kêu to:

- Chúc hạ cánh bình an, Jonathan Livingston! - Và họ biến mất trong không trung trong suốt.

Jonathan bay trên mặt biển, hướng về phía một dải bờ nhấp nhô những mỏm đá. Năm, sáu hải âu đang tập bay trong luồng gió ngược trên các mỏm đá. Tận nơi chân trời xa phía Bắc còn vài hải âu khác cũng đang tập bay. Những không gian mới, những suy nghĩ mới, và những câu hỏi mới. “Tại sao số hải âu ở đây lại

ít như thế này? Trên Thiên Đường đáng ra phải có nhiều đàn hải âu. Và tại sao mình lại bỗng nhiên cảm thấy mệt mỏi đến vậy? Trên Thiên Đường hình như hải âu không bao giờ mệt mỏi và không bao giờ ngủ kia mà?”

Chàng đã nghe điều đó ở đâu? Những ký ức về cuộc sống dĩ vãng trên Mặt Đất của chàng đang lùi dần mỗi lúc một xa. Chàng đã học hỏi được rất nhiều điều nơi Mặt Đất, điều đó đúng; nhưng những chi tiết về các sự kiện nhớ lại thật khó khăn. Hình như ở đó hải âu luôn tranh nhau giành giật thức ăn, và chàng là một kẻ bị Lưu Đày...

Khi Jonathan Livingston bay đến gần bờ, chừng một tá hải âu bay ra đón chàng, nhưng không một ai thốt lên lời nào. Chàng chỉ cảm thấy rằng họ thực sự vui mừng đón chàng đến, và đây chính là nhà của chàng. Ngày hôm đó thật dài, dài đến nỗi chàng không còn nhớ mặt trời đã mọc lên từ bao giờ nữa.

Jonathan Livingston lượn vòng để đáp xuống; chàng vỗ nhẹ đôi cánh, ngừng lại trong không khí cách mặt đất chỉ đúng một tấc rồi uyển chuyển đặt chân lên bờ cát. Những hải âu bay cùng chàng cũng đáp xuống, nhưng để làm việc đó họ chỉ hơi cử động mấy sợi lông. Họ dang đôi cánh trắng như tuyết, chao mình trước gió, thay đổi vị trí mấy sợi lông và dừng lại đúng vào lúc chân của họ vừa chạm lên mặt cát. Đó là thể đáp tuyệt vời, nhưng Jonathan Livingston đã quá mệt nên chàng không muốn

tự mình thử lặp lại. Vẫn không thốt lên một lời nào, chàng đứng trên bờ biển ngủ thiếp đi.

Ngay những ngày đầu tiên Jonathan Livingston đã hiểu ra rằng những điều mới mẻ mà chàng phải học ở đây cũng sẽ không ít hơn so với những gì chàng đã biết được trong quãng đời trước kia của chàng. Nhưng dù sao thì vẫn có những khác biệt. Tất cả hải âu ở đây đều cùng chí hướng. Mỗi một thành viên trong Đàn đều coi mục tiêu cuộc đời là nắm được bí quyết bay, gắng đạt đến tuyệt kỹ bay toàn thiện, vì rằng cái mà họ say mê nhất trên đời là bay. Đó là những con chim tuyệt vời, tất cả đều như vậy, không trừ một ai; và hàng ngày hết giờ này đến giờ khác, họ luyện tập kỹ thuật chuyển động trong không trung và thể nghiệm những thể bay mới.

Jonathan Livingston dường như đã quên đi cái thế giới mà chàng đã rời bỏ, quên đi nơi chốn có Đàn Hải Âu không hề biết đến hạnh phúc bay và chỉ sử dụng đôi cánh để kiếm sống, tranh giành nhau từng mẩu thức ăn nhỏ. Nhưng cũng có những lúc chàng bỗng bất chợt nhớ lại...

Jonathan chợt nhớ đến cổ hương vào một buổi sáng khi chàng cùng với thầy hướng dẫn bay của mình nghỉ ngơi trên bờ biển sau những bài tập thể bay mới với đôi cánh ép sát thân mình.

- Anh Sullivan này, những hải âu khác ở đâu hết cả? - Chàng hỏi mà không phát âm thành tiếng, vì tới nay Jonathan đã hoàn toàn

nắm vững các cách thức đơn giản của phép thần giao cách cảm của cư dân ở đây: họ không bao giờ kêu ca và không cãi cọ với nhau. - Tại sao chúng ta ở đây ít thế? Anh biết không, ở nơi tôi sống trước đây...

- ... Có đến hàng ngàn ngàn hải âu, - Sullivan gật đầu nói. - Tôi chỉ có thể có một câu trả lời, Jonathan Livingston ạ. Những con chim như anh là hiện tượng cá biệt, cực kỳ hiếm gặp. Phần lớn chúng ta tiến về phía trước rất chậm chạp. Chúng ta chuyển từ thế giới này sang một thế giới khác cũng gần giống như thế, rồi quên ngay nơi mình vừa rời đi; chúng ta không quan tâm chúng ta được dẫn đi tới đâu, đối với chúng ta cái quan trọng là những gì đang xảy ra vào giây phút này. Anh có hình dung được là chúng ta phải trải qua bao nhiêu kiếp sống trước khi mơ hồ cảm thấy rằng sống không chỉ có nghĩa là ăn và đấu tranh giành quyền lực ở trong Đàn? Hàng ngàn kiếp sống, Jonathan Livingston ạ, hàng chục ngàn kiếp sống! Rồi phải hàng trăm kiếp sống nữa chúng ta mới bắt đầu hiểu rằng trên đời còn có một cái gọi là sự toàn thiện, và phải hàng trăm kiếp sống nữa chúng ta mới ngộ ra rằng: ý nghĩa của cuộc đời là đạt được sự toàn thiện, để rồi sau đấy đem điều đó kể lại với thế gian. Dĩ nhiên, qui luật đó cũng có hiệu lực ở đây: chúng ta chọn cho mình thế giới tiếp sau tương ứng với những gì chúng ta học được trong thế giới này. Nếu ở kiếp sống này chúng ta không học được thêm cái gì

cả, thì thế giới của kiếp sống sau cũng sẽ giống hệt như thế giới này, và chúng ta sẽ lại phải vượt qua những thử thách đó cũng với những gánh nặng như thế trên vai.

Sullivan xòe đôi cánh và quay mặt về hướng gió, nói tiếp:

- Nhưng Jonathan Livingston ạ, anh đã học được rất nhiều điều và rất nhanh, nên anh không cần đến một ngàn kiếp sống cũng đã đến được đây rồi.

Và họ lại cùng nhau bay lên không trung để tiếp tục luyện tập. Thực hiện đường lượn hợp đôi quay tròn là rất khó, vì ở trong trạng thái lộn ngược, Jonathan Livingston phải bay hai chân chĩa lên trời, đồng thời tìm cách uốn cong đôi cánh, phối hợp hành động một cách hoàn hảo với người hướng dẫn để đi nốt phần đường lượn còn lại.

- Chúng ta thử thêm lần nữa, - Sullivan lại nói. - Chúng ta thử lại lần nữa. - Và cuối cùng, người hướng dẫn chàng thốt lên thỏa mãn: - Tốt lắm rồi!

Tiếp đó, họ bắt đầu luyện tập thể bay mới.

*

Một lần vào buổi tối, khi những hải âu không tham gia vào buổi bay đêm tụ tập cùng nhau trên bãi cát và chìm sâu vào suy tưởng, Jonathan Livingston thu hết can đảm bước đến bên Trưởng Đàn, một hải âu già mà theo lời đồn sắp sửa rời bỏ thế giới này để đến thế giới mới cao hơn.

- Thừa cụ Chiang, - chàng cất tiếng hỏi rồi.

Cụ hải âu già nhìn chàng trìu mến:

- Có gì thế, con trai của ta?

Cùng với năm tháng trôi qua, cụ hải âu Trưởng Đàn không những không yếu đi, mà ngược lại, càng ngày càng khỏe hơn, bay nhanh hơn tất cả và nắm vững những tuyệt kỹ mà các hải âu khác trong Đàn chỉ mới bắt đầu tập luyện.

- Thừa cụ Chiang, thế giới này... đây chưa phải là Thiên Đường ă?

Dưới ánh trăng có thể thấy cụ Trưởng Đàn già mỉm cười.

- Jonathan Livingston, cháu lại đang học nữa đấy.

- Vâng ă. Thế cái gì đang chờ chúng ta phía trước, thưa cụ? Chúng ta sẽ đi tới đâu ă? Chẳng lẽ không có nơi gọi là Thiên Đường hay sao ă?

- Không, Jonathan Livingston, không có nơi nào như vậy cả. Thiên Đường không phải nơi chốn, mà cũng không phải thời gian. Thiên Đường là trạng thái khi ta đạt được toàn thiện. - Cụ Trưởng Đàn im lặng một lát, rồi tiếp: - Hình như cháu bay nhanh lắm phải không?

- Cháu... cháu rất thích tốc độ ă, - Jonathan Livingston đáp.

Chàng vừa kinh ngạc vừa kiêu hãnh vì được Trưởng Đàn chú ý đến mình.

- Jonathan Livingston ă, cháu sẽ đang tiến gần đến Thiên Đường

khi cháu dần dần tiến gần đến vận tốc toàn thiện. Điều đó không có nghĩa là cháu cần phải bay một ngàn dặm một giờ, hay một triệu dặm, hay bay bằng vận tốc ánh sáng. Bởi vì bất kỳ con số nào cũng là giới hạn, còn toàn thiện thì không biết đến giới hạn. Đạt được vận tốc toàn thiện, con trai của ta ạ, có nghĩa là ta sẽ có mặt ngay ở bất cứ nơi nào ta muốn.

Không nói thêm một lời nào, Chiang vụt biến mất rồi ngay tức khắc xuất hiện ở bên mép nước, cách chỗ cũ khoảng 50 thước. Rồi Chiang lại biến mất và sau một phần ngàn giây đồng hồ đã đứng cạnh Jonathan Livingston.

- Điều này cũng chỉ là một trò chơi, - Chiang nói.

Jonathan Livingston vô cùng kinh ngạc. Chàng quên việc mình đang muốn hỏi cụ Chiang về Thiên Đường.

- Làm sao mà cụ làm được như vậy? Cụ cảm thấy như thế nào khi bay? Và cụ có thể di chuyển như vậy được bao xa?

- Có thể vượt qua bất kỳ khoảng cách nào đến bất kỳ thời gian nào, chỉ cần ta muốn, - cụ hải âu Trưởng Đàn nói. - Ta có mặt ở khắp mọi nơi mọi chỗ mà ý nghĩ của ta hướng tới. - Rồi nhìn ra mặt biển khơi, cụ Chiang nói tiếp: - Có một điều kỳ lạ là, những hải âu nào chỉ muốn du chơi từ chỗ này sang chỗ khác mà không tìm kiếm sự toàn thiện thì sẽ không đi được đến đâu cả, vì chúng di chuyển quá chậm chạp. Còn những hải âu không nghĩ đến việc du chơi, toàn tâm hướng tới toàn thiện thì lại bay khắp vũ trụ

như những khối sao băng. Jonathan Livingston, cháu hãy nhớ rằng Thiên Đường không phải là một địa điểm hay một thời gian cụ thể nào, bởi vì cả địa điểm lẫn thời gian đều vô nghĩa. Thiên Đường là...

- Thừa cụ, cụ có thể dạy cháu bay như vậy được không ạ?

Jonathan Livingston run rẩy trước niềm vui rằng chàng sắp có thể chinh phục thêm một điều bí ẩn mới.

- Tất nhiên, nếu như cháu quả thật muốn học.

- Cháu muốn. Bao giờ chúng ta bắt đầu ạ?

- Có thể bắt đầu ngay bây giờ, nếu như cháu không phản đối.

- Cháu muốn học bay được như cụ, - Jonathan Livingston nói nhanh, trong mắt chàng ánh lên một đốm lửa kỳ lạ. - Cụ hãy nói cho cháu biết, cháu phải làm gì?

Cụ Chiang nói rất chậm, cặp mắt tinh anh nhìn thẳng vào chàng hải âu trẻ tuổi:

- Để bay với tốc độ của ý nghĩ, hay nói cách khác, bay tới bất kỳ nơi nào ta muốn, - cụ Chiang bắt đầu bài giảng, - trước hết cần phải hiểu rằng ta đã bay đến nơi.

Bí quyết của sự việc là ở chỗ, theo lời cụ Chiang, Jonathan Livingston cần phải từ bỏ quan niệm rằng mình là tù nhân của cơ thể mình với sải cánh bốn mươi hai tác và một số lượng hạn chế những khả năng đã được lập trình sẵn. Bí quyết là ở chỗ: cái “tôi” thực sự của chàng, cái bản ngã toàn thiện, như một con số

chưa được gọi ra hiện diện đồng thời ở mọi điểm của không gian và thời gian.

*

Jonathan Livingston tập luyện ngày đêm, căng thẳng, ngày lại ngày, từ khi mặt trời mọc cho đến tận nửa đêm. Nhưng bất chấp mọi nỗ lực, chàng vẫn không tiến lên được lấy một sợi lông nào cả.

- Hãy quên đức tin đi, - cụ Chiang nhiều lần nhắc đi nhắc lại với chàng. - Chẳng lẽ trước đây cháu cần phải có đức tin mới học bay được sao? Cháu cần phải hiểu bay là thế nào. Bây giờ cháu cần phải làm đúng như vậy. Nào, hãy thử thêm lần nữa.

Rồi một lần, khi Jonathan đứng trên bờ biển với đôi mắt nhắm chặt trong sự tập trung cao độ, bỗng chàng chợt ngộ ra điều cụ Chiang vẫn dạy chàng. “Phải rồi, cụ Chiang nói đúng! Ta được sinh ra toàn thiện, những khả năng của ta là vô hạn, ta là Hải Âu!” Chàng cảm thấy trong mình trào lên một ngọn triều những niềm vui vô tận.

- Tốt lắm! - Cụ Chiang nói, và trong giọng nói của cụ hải âu già như có tiếng reo đặc thắng.

Jonathan Livingston mở mắt. Họ chỉ có một mình - chàng và cụ hải âu Trưởng Đàn - đang đứng trên một bờ biển hoàn toàn xa lạ: những hàng cây mọc sát ra tận mép nước, trên đầu họ hai vầng mặt trời đôi màu vàng giống hệt nhau đang tỏa sáng.

- Cuối cùng thì cháu đã hiểu ra, - cụ Chiang nói, - nhưng cháu còn cần phải luyện tập thêm phép tự điều chỉnh nữa.

Jonathan Livingston kinh ngạc thốt lên:

- Chúng ta đang ở đâu thế này ạ?

Thế giới xa lạ xung quanh hoàn toàn không làm cho cụ hải âu Trưởng Đàn ngạc nhiên, và câu hỏi của Jonathan Livingston cũng vậy.

- Có lẽ chúng ta đang ở trên một hành tinh nào đó với bầu trời xám và mặt trời là ngôi sao đôi.

Jonathan Livingston thốt ra tiếng kêu vui sướng - những âm thanh đầu tiên kể từ khi chàng rời bỏ Mặt Đất.

- Thành công rồi!

- Tất nhiên, Jonathan Livingston ạ, tất nhiên là thành công rồi, - cụ Chiang nói. - Khi mình biết mình đang làm gì thì bao giờ cũng thành công. Còn bây giờ ta nói với cháu về phép tự điều chỉnh...

*

Họ trở về Đàn khi trời đã tối. Những con hải âu khác không thể rời mắt khỏi Jonathan Livingston, và trong những cặp mắt lấp lánh ánh vàng của họ lộ rõ sự thán phục và kinh ngạc: họ đã thấy Jonathan Livingston đột nhiên biến mất khỏi chỗ chàng đã đứng bất động rất lâu trước đó.

Nhưng Jonathan Livingston nhanh chóng cắt ngang những lời

chúc tụng của các bạn cùng Đoàn:

- Tôi ở đây chỉ là lính mới! Tôi chỉ vừa bắt đầu! Tôi còn cần phải học hỏi nhiều ở các anh em nữa!

- Thật lạ lùng, Jonathan Livingston ạ, - hải âu Sullivan đứng cạnh chàng cất tiếng. - Suốt mười ngàn năm qua tôi chưa thấy một hải âu nào dám học dám làm gan dạ như anh.

Cả Đoàn Hải Âu im lặng. Jonathan Livingston bối rối đứng dầm chân tại chỗ.

- Nếu cháu muốn, chúng ta có thể bắt đầu bài tập chế ngự thời gian, - cụ Chiang nói, - và cháu sẽ học được cách bay vào quá khứ và tương lai. Đến lúc đó cháu sẽ sẵn sàng để bắt tay vào cái khó nhất, táo bạo nhất, cao đẹp nhất. Cháu sẽ sẵn sàng để bay lên cao, và cháu sẽ hiểu được ý nghĩa của tình yêu và lòng vị tha.

Một tháng - hay một cái gì đó gần như là một tháng - trôi qua, và Jonathan Livingston đã đạt được những thành công ngoài sức tưởng tượng. Trong những điều kiện bình thường chàng cũng đã tiến bộ rất nhanh, còn giờ đây dưới sự hướng dẫn của chính cụ hải âu Trưởng Đoàn, Jonathan Livingston lĩnh hội những điều mới mẻ chẳng khác gì một cỗ máy vi tính bọc lông biết bay.

Rồi đến một ngày cụ Chiang ra đi. Cụ hải âu già thân thiện trò chuyện với cả Đoàn, khuyên bảo họ phải thường xuyên học hỏi, luyện tập, phải gắng sức tìm hiểu thật sâu sắc cái nguyên lý toàn thể vô hình của cuộc sống vĩnh hằng. Trong khi đang nói

chuyện, bộ lông của cụ bồng dần dần phát sáng, mỗi lúc một chói lòa hơn, và cuối cùng sáng chói đến mức không một hải âu nào có thể nhìn thẳng vào cụ.

- Jonathan Livingston, - cụ Chiang nói, và đây là những lời cuối cùng của hải âu Trưởng Đàn: - cháu hãy gắng sức để hiểu thế nào là tình yêu!

Khi các hải âu có thể thấy lại được, thì cụ Chiang đã không còn ở bên cạnh họ nữa.

Ngày lại ngày trôi qua, và Jonathan Livingston nhận thấy rằng chàng càng nghĩ nhiều hơn đến Mặt Đất mà chàng đã rời bỏ. Giá như trước kia ở đó chàng biết được dù chỉ một phần mười, một phần trăm những gì chàng biết được ở đây, thì ý nghĩa cuộc sống của chàng đã đầy đủ hơn biết bao! Chàng đứng trên cát và suy nghĩ: sẽ ra sao nếu như ở đó, trên Mặt Đất, có một hải âu biết gắng tìm cách thoát ra khỏi cái giới hạn bản năng tự nhiên của mình, gắng tìm cách khám phá ra những điều đôi cánh có thể mang lại ngoài khả năng bay đến con tàu đánh cá để kiếm mẩu bánh mì? Hoặc có thể anh ta thậm chí còn công khai nói ra điều này, và Hội Đồng Đàn Hải Âu đã kết án xua đuổi anh ta đi.

Jonathan Livingston càng luyện tập nhiều về phép vị tha, càng cố công tìm hiểu bản chất của tình yêu, thì chàng càng mong muốn được trở về Mặt Đất. Bởi vì, mặc dù trong quá khứ chàng đã phải sống cô đơn, nhưng Jonathan Livingston là một Nhà Hướng

Đạo bẩm sinh, và tình yêu của chàng được thể hiện trước hết ở trong khát vọng chia sẻ chân lý chàng lĩnh hội được với từng hải âu đang chờ đợi cơ hội thuận tiện để lao vào cuộc tìm kiếm chân lý.

Sullivan, đến thời điểm này đã hoàn toàn nắm vững tuyệt kỹ bay với tốc độ ý nghĩ và đang giúp đỡ những hải âu khác luyện tập, lại không đồng tình với những suy nghĩ của Jonathan Livingston.

- Jonathan ạ, trước kia anh đã bị Đoàn kết án Lưu Đày. Tại sao anh nghĩ rằng cũng những hải âu đó bây giờ lại muốn nghe anh? Chắc anh biết câu châm ngôn này và biết rằng nó rất đúng: Hải âu càng bay cao thì càng thấy xa. Những hải âu mà anh đã rời bỏ vẫn đứng chôn chân trên Mặt Đất, kêu ca và đánh lộn lẫn nhau. Họ ở cách Thiên Đường hàng ngàn dặm, và anh lại muốn chỉ cho họ thấy Thiên Đường - từ dưới kia, từ Mặt Đất! Mà họ thì, Jonathan Livingston ạ, không thể nhìn xa hơn các chóp cánh của mình! Hãy ở lại đây! Hãy ở đây và giúp đỡ những hải âu mới, hãy giúp những ai đã bay lên đủ độ cao để nhìn thấy được những gì anh muốn kể với họ.

Sullivan im lặng một lát rồi nói thêm:

- Sẽ ra sao nếu như trước đây cụ Chiang cũng trở về thế giới cũ của mình? Nếu như vậy thì hôm nay anh đang ở đâu?

Cái lý lẽ cuối cùng của Sullivan tỏ ra có sức thuyết phục nhất: tất nhiên, Sullivan nói đúng. Hải âu càng bay cao thì càng thấy xa.

Jonathan ở lại và giúp đỡ, hướng dẫn những hải âu vừa mới bay lên Thiên Đường; tất cả bọn họ đều rất thông minh và nhanh chóng nắm vững những gì được hướng dẫn. Nhưng nỗi băn khoăn trước đó vẫn trở lại ám ảnh chàng, Jonathan Livingston vẫn không thể dứt bỏ được ý nghĩ rằng có thể trên Mặt Đất vẫn có một - hai hải âu có khả năng học hỏi như chàng. Nếu như chàng được gặp cụ Chiang trong những ngày bị Lưu Đày, thì bây giờ chắc chàng còn hiểu biết nhiều hơn nữa.

- Sullivan, tôi cần phải trở về, - rồi một hôm Jonathan Livingston nói. - Anh đã có những học trò tuyệt vời. Họ sẽ giúp anh hướng dẫn các hải âu mới.

Sullivan thở dài, nhưng không phản đối, chỉ nói:

- Jonathan ạ, tôi sợ sẽ rất buồn nhớ anh đấy.

- Sullivan, anh không xấu hổ sao! - Jonathan Livingston nói với giọng trách móc. - Làm sao có thể nói những điều nhảm nhí như vậy được! Anh và tôi, hàng ngày chúng ta đang học luyện cái gì nào? Nếu tình bạn của chúng ta tùy thuộc vào các yếu tố ước lệ như không gian và thời gian, thì nghĩa là chúng ta sẽ tự mình phá bỏ tình bạn của chúng ta ngay khi chúng ta chế ngự được không gian và thời gian! Nhưng, chế ngự được không gian, cái duy nhất còn lại sẽ là Nơi Đây. Và chế ngự được thời gian, cái duy nhất còn lại sẽ là Bây Giờ. Chẳng lẽ anh nghĩ rằng chúng ta sẽ không gặp lại nhau được lấy một đôi lần trong cái Nơi Đây và Bây Giờ

vô tận hay sao?

Mặc dù không vui, Sullivan vẫn phải mỉm cười dịu dàng nói:

- Anh quả là điên rồi. Nếu như có ai đó đủ sức để chỉ bảo cho dù một hải âu nào đó trên Mặt Đất nhìn xa được ngàn dặm, thì đó chỉ có thể là Jonathan Livingston! - Sullivan cúi nhìn xuống mặt cát, nói tiếp: - Tạm biệt Jonathan, bạn quý của tôi!

- Tạm biệt, Sullivan. Chúng ta sẽ gặp lại.

Nói xong những lời đó, bằng cái nhìn nội tại chàng đã thấy những đàn hải âu đông đúc trên bờ biển của một thời gian khác, và nhờ công phu tập luyện chàng dễ dàng nhận ra rằng cơ thể của chàng giờ đây không phải bằng lông và xương, mà là một ý niệm Toàn Thiện của Tự Do và Bay với những khả năng vô tận.

*

Fletcher Lynd là một hải âu còn rất trẻ nhưng cậu đã biết rằng trên thế giới không có một con chim nào phải chịu những đối xử bất công và tàn nhẫn của Đàn như cậu đã từng phải chịu đựng! “Mình nhớ toẹt vào những gì họ nói, - cậu nghĩ trên đường bay đến Đảo Đá Hoang. Trong lòng cậu trào sôi một nỗi phẫn nộ, ánh mắt mờ đi và giận dữ. - Bay đâu chỉ có nghĩa là vẫy cánh để di chuyển từ chỗ này qua chỗ khác... Điều đó thậm chí đến... loài muỗi cũng làm được! Chỉ mới một cú lộn tròn quanh Trường Đàn, để chơi vui thế thôi, và mình đã trở thành kẻ Lưu Đày! Chẳng lẽ họ mù thật sao? Chẳng lẽ họ không thấy gì cả? Chẳng

lẽ họ không hiểu rằng chúng ta sẽ nổi danh nếu biết bay thật sự? Mình nhổ toẹt vào những gì họ nghĩ về mình. Mình sẽ mở mắt cho họ thấy thế nào là bay. Phải làm kẻ Lưu Đày cô độc ư? Thì đã sao, một khi họ muốn như vậy! Nhưng họ sẽ còn phải hối tiếc về điều này, sẽ phải hối tiếc khủng khiếp!”

Một giọng nói bỗng từ đâu vang lên trong đầu cậu; và mặc dù giọng nói rất nhỏ nhẹ, Fletcher giật mình hoảng sợ và sững lại trong không trung.

- Đừng nguyên rủa họ, Fletcher! Đuổi anh ra khỏi Đàn, họ chỉ tự chuốc hại cho mình thôi, và đến một lúc nào đó họ sẽ biết điều đó, họ sẽ thấy những gì bây giờ anh thấy. Hãy tha thứ họ và hãy giúp họ hiểu.

Bay cách chót cánh trái của Fletcher một tắc là chàng hải âu trắng muốt, có lẽ là trắng nhất trên thế giới - bay hết sức nhẹ nhàng, không cử động lấy một sợi lông nào, mặc dù Fletcher lúc đó đang bay với tốc độ tối đa của mình.

Trong một thoáng, trí óc chú hải âu trẻ như mờ đi.

“Cái gì xảy ra với mình thế này? Mình mất trí rồi chăng? Hay mình đã chết? Cái gì thế này?”

Giọng nói khẽ khàng và bình thản lại lọt vào dòng suy nghĩ của cậu và đòi hỏi phải trả lời:

- Hải âu Fletcher Lynd, anh có muốn bay không?

- Có. Tôi muốn bay!

- Hải âu Fletcher Lynd, anh có thật sự muốn bay đến mức sẵn sàng tha thứ cho Đàn và gắng sức học hỏi để một ngày kia quay lại với họ, tìm cách giúp họ biết những gì anh biết?

Dù Fletcher có kiêu hãnh và bị xúc phạm đến đâu, cậu cũng không thể nói dối trước một hải âu rạn rỡ và tài ba đến vậy:

- Vâng, tôi sẵn sàng, - cậu đáp thật khẽ.

- Nếu vậy, Fletcher, - chàng hải âu rực rỡ kia dịu dàng nói với cậu, - chúng ta bắt đầu bài học Bay Ngang...

Richard Bach

Hải âu Jonathan Livingston

Phần thứ ba

Jonathan Livingston chậm rãi lướt trên Đảo Đá Hoang, chàng đang quan sát. Cậu hải âu trẻ và nóng nảy Fletcher là một học trò lý tưởng. Trong không trung, cậu tỏ ra thật khỏe mạnh, khéo léo, năng động; nhưng cái quan trọng nhất là cậu say mê học bay một cách thật mãnh liệt.

Cậu ta kia - một hòn đá xám vừa thoát ra khỏi thế bỗ nhào, bay vèo qua trước mặt sư phụ với tốc độ một trăm năm mươi dặm một giờ; thêm một cú lao ngoặt đột ngột, và cậu đã chuyển sang bài tập khác - thể bay lặn tròn chậm thẳng đứng mười sáu vòng, - vừa bay cậu vừa đếm thật to:

- ... tám... chín... mười... ôi, sư phụ, con đang vượt qua giới hạn tốc độ... mười một... con muốn dừng lại đẹp và chính xác như sư phụ... mười hai... chết cha rồi, con không thể làm được... mười ba... ba vòng cuối cùng... không... mười bốn-ô-ô...

Lại một thất bại nữa khiến Fletcher vô cùng giận dữ và cáu kỉnh.

Cậu bị bật ngựa và xoáy tròn trong vòng xoắn đảo, và khi rốt cuộc cậu há mồm được ra để hít không khí, lấy lại thể cân bằng, thì thấy mình đang bay thấp hơn sự phụ đến một trăm thước.

- Thừa sự phụ, sự phụ chỉ phí công thôi ạ! Con là một đứa ngu! Con đàn độn quá! Con đã cố bao nhiêu mà chẳng được tích sự gì cả!

Jonathan Livingston nhìn xuống và gật đầu:

- Tất nhiên là không được cho đến khi nào anh còn dừng lại một cách đột ngột như thế. Ngay từ đầu anh đã để mất bốn mươi dặm một giờ! Anh phải nhẹ nhàng hơn. Dứt khoát, nhưng nhẹ nhàng, anh hiểu chưa, Fletcher?

Chàng hạ xuống bay ngang hàng với cậu học trò trẻ.

- Chúng ta thử làm cùng nhau một lần nữa, bay hợp đôi cánh sát cánh. Hãy chú ý khi bắt đầu dừng, uyển chuyển và nhẹ nhàng.

*

Đến cuối tháng thứ ba Jonathan Livingston có thêm sáu đệ tử nữa, cả sáu đều là những hải âu bị Lưu Đày bởi niềm say mê ý tưởng mới lạ: bay vì niềm vui được bay.

Nhưng thậm chí đối với họ, việc thực hiện những thế bay phức tạp vẫn dễ dàng hơn là thấu hiểu ý nghĩa huyền bí bên trong của việc họ đang làm.

- Thật ra, mỗi một chúng ta là hiện thân của ý niệm Hải Âu Tối Thượng, ý niệm Tự Do Tuyệt Đối, - mỗi buổi tối, Jonathan

Livingston đứng trên bờ cát và nói với họ, - và sự chuẩn xác của đường bay là một bước đưa chúng ta tiến gần đến việc thể hiện bản ngã thật sự của mình. Chúng ta cần phải loại bỏ tất cả các rào cản. Đây là lý do tại sao chúng ta luyện tập bay với tốc độ cao, tốc độ thấp, các kỹ thuật lượn...

... Còn các học trò của chàng, mệt mỏi sau một ngày luyện tập, đứng ngủ gà ngủ gật. Họ thích những giờ luyện tập trên không hơn, vì rằng tốc độ khiến họ say mê và những bài tập giúp họ thỏa mãn lòng khao khát kiến thức mỗi ngày một tăng. Nhưng không một ai trong số họ, kể cả Fletcher Lynd, có thể hình dung rằng đường bay của ý tưởng cũng hiện thực như đường bay của chim, của gió.

- Toàn bộ thân thể của các anh, từ chóp cánh này đến chóp cánh kia, - Jonathan Livingston lặp đi lặp lại mỗi ngày, - cũng chẳng phải cái gì khác, đó chính là ý tưởng của các anh được thể hiện dưới hình thức các anh nhìn thấy được. Hãy phá bỏ những xiềng xích trói buộc ý tưởng các anh, thì các anh sẽ phá bỏ được xiềng xích trói buộc thân thể các anh...

Nhưng dù chàng có giải thích bao nhiêu, các học trò của chàng cũng chỉ nghe những lời chàng như nghe một câu chuyện giả tưởng thú vị, mà việc họ cần nhất lúc này là ngủ.

Gần một tháng sau, Jonathan Livingston nói rằng đã đến lúc họ phải trở về Đàn của mình.

- Chúng con còn chưa sẵn sàng! - Hải âu Henry Calvin kêu lên. - Họ không muốn nhìn thấy chúng con! Chúng con là những kẻ Lưu Đày! Chẳng lẽ có thể đi đến nơi người ta không muốn nhìn thấy mình sao?

- Chúng ta có quyền bay đi đâu mà chúng ta muốn, chúng ta có quyền là chính mình ở khắp mọi nơi, - Jonathan Livingston đáp lời; chàng nhắc mình lên không trung và bay về hướng Đông, nơi Đàn Hải Âu của chàng đang sống.

Mất mấy phút các đệ tử của chàng vô cùng bối rối, không biết phải làm gì, vì rằng Luật Lệ của Đàn nói rằng: "Những kẻ Lưu Đày không bao giờ được quay trở về Đàn", và suốt mười ngàn năm qua Luật Lệ đó chưa một lần nào bị vi phạm. Luật Lệ nói: Không được về; Jonathan Livingston lại nói: chúng ta phải bay về; và chàng đã bay đi trước một dặm trên mặt biển. Nếu họ chần chừ chút nữa, sự phụ của họ sẽ phải một mình đối mặt với Đàn Hải Âu thù địch với chàng.

- Tại sao chúng ta phải tuân theo Luật Lệ một khi chúng ta đã bị đuổi ra khỏi Đàn? - Fletcher phẫn nộ hỏi. - Còn nếu như lỡ xảy ra đánh nhau, chúng ta đến đó sẽ có ích hơn là ở đây!

Và sáng hôm đó họ đã từ hướng Tây bay về - tám hải âu theo đội hình quả trám, cánh gần như chạm cánh nhau. Họ vượt qua bờ biển của Đàn Hải Âu trong tốc độ một trăm ba lăm dặm một giờ: Jonathan Livingston ở phía trước dẫn đầu, Fletcher nhẹ nhàng

trôi bên cánh phải của chàng, còn Henry Calvin quật cường vật lộn với gió bên cánh trái. Rồi, vẫn giữ nguyên đội hình, họ cùng nhau uyển chuyển nghiêng sang trái... bay ngang... bay ngửa lưng xuống dưới... bay dàn đều... xé gió lao đi như những mũi tên.

Những cuộc cãi cọ, la hét thường nhật trong Đàn trên bãi cát đột nhiên im bật, tám ngàn con mắt ngược không chớp nhìn lên đội hình của Jonathan, dường như Đàn Hải Âu nhìn thấy một lưỡi dao khổng lồ bay vụt qua đầu họ. Tám hải âu lại lần lượt nâng mình lên cao, làm một đường bay thông lộng tử thần, rồi giảm tốc độ đến giới hạn, không chao người, nhẹ nhàng đáp xuống cát. Jonathan Livingston, hết như sự việc ngày nào cũng diễn ra, bắt đầu phân tích bài học:

- Trước hết, - chàng mỉm cười cất tiếng, - tất cả các anh vào vị trí đội hình hơi chậm...

Một ý nghĩ như chớp lóe lên trong đầu tất cả những hải âu trong Đàn: những con chim vừa bay đến đều là những kẻ Lưu Đày! Và họ đã quay về. Nhưng điều đó... điều đó là không thể được!

Fletcher đã lo lắng vô ích về cuộc chiến có thể xảy ra: cả Đàn Hải Âu đứng im như hóa đá.

- Họ là những kẻ Lưu Đày, thì đã sao? - Một hải âu trẻ cất tiếng nói. - Nhưng không hiểu họ đã học bay như vậy ở đâu nhỉ?

Gần một giờ sau, tất cả hải âu trong Đàn nhận được mệnh lệnh

của Trưởng Đoàn: Không được để ý đến chúng! Ai dám bắt chuyện với một kẻ Lưu Đày thì sẽ lập tức trở thành kẻ Lưu Đày! Ai nhìn về phía những kẻ Lưu Đày là vi phạm Luật Lệ của Đoàn. Từ phút đó, Jonathan Livingston chỉ nhìn thấy những tấm lưng hải âu xám quay lại phía họ, nhưng chàng làm ra vẻ không để ý đến những gì đang diễn ra. Chàng triển khai bài học trên bờ biển của Đoàn và lần đầu tiên cố khai thác triệt để khả năng của các học trò của mình.

- Hải âu Martin! - Giọng nói của chàng vang rền khắp bầu trời. - Anh nói rằng anh có thể bay với tốc độ thật chậm. Nói một chuyện, anh phải chứng tỏ điều đó bằng sự việc. Bay đi!

Chú hải âu Martin William khiêm tốn rất sợ làm phật lòng sư phụ đến mức tự mình cũng ngạc nhiên là đã làm nên những điều kỳ diệu với vận tốc cực nhỏ. Chú vận lực vào các sợi lông và điều chỉnh chúng đến mức chỉ nhờ một cơn gió nhẹ thoảng chú đã nhắc mình bay bổng lên đến tận mây rồi hạ xuống mặt cát mà không vỗ cánh lấy một lần nào.

Còn hải âu Charles-Roland thì bay lên tận đỉnh Đại Phong Sơn ở độ cao hai mươi bốn ngàn thước rồi trở về, cả người tái xanh vì khí lạnh ở trên đó nhưng ngạc nhiên, hải lòng và nhất quyết ngày mai sẽ còn bay lên cao hơn nữa.

Fletcher là hải âu rất ưa thích nghệ thuật nhào lộn cao cấp, cậu đã thực hiện thành công thể lặn tròn mười sáu vòng chậm thẳng

đứng, còn ngày hôm sau cậu thực sự vượt qua chính bản thân mình khi biểu diễn thế đảo ba vòng qua vai khiến những ánh phản quang chói chang từ bộ lông của chú như chớp quét, lóe ngang bãi cát, nơi bao nhiêu cặp mắt đang kín đáo dõi theo chú tròn lên kinh ngạc.

Jonathan Livingston không một phút giây rời xa các học trò của mình; chàng kịp hướng dẫn, dạy bảo cho từng người một. Chàng bay cùng họ vào đêm tối, lên bầu trời đầy mây, vào cả trong giông bão - chàng bay với lòng khao khát bay, còn Đàn Hải Âu trên bờ thì buồn bã nép sát mình vào bên nhau.

Khi những buổi học kết thúc, các học trò của Jonathan Livingston nghỉ trên bãi cát, và càng ngày họ càng biết cách nghe chàng một cách chăm chú hơn. Bài giảng của chàng tràn đầy những ý tưởng điên rồ mà họ không hiểu hết được, nhưng cũng có nhiều ý nghĩ của chàng họ hoàn toàn có thể lĩnh hội được.

Đêm đêm, phía ngoài vòng tròn các học trò của Jonathan Livingston dần dần hình thành thêm một vòng tròn khác: trong bóng tối, nhiều giờ liền những con hải âu tò mò lắng nghe chàng nói. Và vì không một ai trong số họ muốn người khác nhìn thấy mình, nên trước khi mặt trời mọc tất cả đều biến mất.

Một tháng sau ngày Trở Về, thành viên đầu tiên thuộc Đàn Hải Âu vượt qua ranh giới cấm đoán đến gặp Jonathan và nói rằng

muốn học bay với chàng. Đó là Terrence Lowell; lập tức chú trở thành con chim bị nguyên rửa, thành kẻ Lưu Đày ô nhục... và cũng là đệ tử thứ tám của Jonathan Livingston.

Đêm hôm sau, hải âu Kirk Maynard rời Đàn, kéo lê cánh trái trên mặt cát tìm đến gục xuống dưới chân Jonathan Livingston.

- Xin hãy giúp con, - chú thì thảo như sắp sửa từ giã cõi đời. -

Con muốn được bay hơn tất cả mọi thứ trên đời...

- Được thôi, chúng ta sẽ không để phí thời gian, - Jonathan Livingston nói. - Hãy bay lên cùng ta và chúng ta bắt đầu.

- Thầy không hiểu. Cánh của con. Con không thể cử động nổi cánh.

- Maynard, anh tự do, anh có quyền là chính anh ở đây và bây giờ như cái “tôi” của anh ra lệnh, và không có gì có thể ngăn cản anh. Đó là Luật của Hải Âu Tối Thượng. Đó là Luật.

- Thầy nói rằng con có thể bay sao?

- Tôi nói rằng anh tự do.

Và thật nhẹ nhàng và đơn giản như điều vừa được nói ra, Kirk Maynard xòe rộng đôi cánh - không một chút khó khăn nào! - và nâng mình lên bầu trời đêm tối mịt mù. Tiếng kêu vang rền của Maynard từ độ cao năm ngàn thước khiến cả Đàn hải âu thức dậy trong đêm.

- Tôi có thể bay! Xin hãy nghe đây! Tôi có thể bay!

Sáng hôm sau khi mặt trời mọc, gần một ngàn hải âu đã tụ tập

xung quanh các học trò của Jonathan Livingston và tò mò nhìn Maynard. Bất chấp việc người ta có nhìn thấy họ hay không, tất cả lắng nghe và cố hiểu những gì Jonathan Livingston nói.

Chàng nói về những sự vật hết sức đơn giản, rằng mỗi một hải âu đều có quyền bay, đều tự do là chính bản chất tự nhiên của mình và cần phải gạt bỏ những gì cản trở sự tự do đó - những tập tục, những định kiến, những điều cấm đoán.

- Kể cả đó là Luật Lệ của Đàn? - Một giọng nói từ trong đám đông hỏi.

- Chỉ tồn tại một điều luật duy nhất chân chính - đó là cái giúp ta tự do, - Jonathan Livingston nói. - Ngoài ra không có điều luật nào khác.

- Chẳng lẽ chúng tôi có thể học bay được như anh? - Một giọng nói khác vang lên. - Anh là ngoại lệ, đặc biệt tài giỏi, khác thường. Anh không giống những con chim khác.

- Hãy nhìn Fletcher, Lowell, Charles-Roland! Hãy nhìn Judy Lee! Họ cũng đặc biệt tài giỏi, khác thường cả sao? Họ không có gì hơn anh, không có gì hơn tôi cả! Điểm khác biệt duy nhất của họ, chỉ một khác biệt thôi, là họ bắt đầu hiểu họ là ai, và họ bắt đầu thể hiện điều đó.

Các học trò của chàng, ngoại trừ Fletcher, cử động một cách bất yên. Họ không tin rằng sự việc đúng là như vậy.

Đám đông mỗi ngày một lớn, thêm nhiều hải âu bay đến để hỏi,

để thán phục, và cả để cười nhạo.

*

- Trong Đoàn nói rằng sư phụ là con trai của Hải Âu Tối Thượng,

- một buổi sáng, sau giờ tập Bay Cao Tốc, Fletcher nói với Jonathan Livingston. - Còn nếu không thì sư phụ cũng đi vượt trước thời đại của mình đến hàng nghìn năm.

Jonathan Livingston thở dài. “Đó là cái giá của sự không hiểu. - Ta sẽ bị coi hoặc là Quỷ Dữ, hoặc là Chúa Trời.”

- Thế còn anh, anh nghĩ sao, Fletcher? Chúng ta có vượt trước thời đại hay không?

Fletcher im lặng một lúc lâu.

- Theo con, những đường bay như thế bao giờ cũng tồn tại, cũng có thể, chỉ có điều phải có ai đó mong muốn và học được cách bay; còn thời đại thì không liên quan gì ở đây cả. Có thể, chúng ta đã vượt trước các một thời thượng. Chúng ta đã vượt trước những quan niệm thông thường về đường bay của hải âu.

- Như vậy còn nghe được, - Jonathan Livingston nói; chàng chao cánh, ngửa người hai chân chĩa lên trời trượt một quãng dài trên không. - Dù sao như vậy cũng tốt hơn là vượt trước thời đại.

*

Đúng một tuần sau đã xảy ra một tai nạn. Fletcher hướng dẫn những phương pháp bay cao tốc cho đám hải âu mới nhập Đoàn. Chú vừa thoát ra khỏi thế bỗ nhào sau khi lao bảy ngàn thước

xuống dưới và xẹt ngang cách mặt đất vài phân như một làn khói xám, thì một hải âu non lần đầu tiên tập bay đang luôn mồm gọi mẹ chột hiện ra chắn ngang đường. Fletcher chỉ còn một phần mười giây để tránh; chú lạng người sang trái và với vận tốc hơn hai trăm dặm một giờ lao thẳng vào vách đá xanh.

Fletcher có cảm tưởng như vách đá xanh là một cánh cửa cứng không lồ dẫn vào thế giới khác. Một nỗi kinh hoàng nghẹt thở, cú va đập, và bóng tối; rồi sau đó Fletcher bơi trong bầu trời vô cùng kỳ ảo, quên, rồi nhớ, rồi lại quên; cậu cảm thấy sợ hãi, buồn bã, nuối tiếc, một nỗi nuối tiếc đến tuyệt vọng.

Một giọng nói chột vang lên bên tai cậu hết như lần đầu tiên cậu gặp Jonathan Livingston.

- Vấn đề là ở chỗ, Fletcher ạ, chúng ta đang tìm cách đẩy lùi giới hạn các khả năng của chúng ta một cách chậm chạp, tuần tự; chúng ta còn chưa học đến cách bay xuyên qua vách đá, bài học đó theo chương trình phải ít lâu nữa chúng ta mới bắt đầu.

- Sư phụ Jonathan Livingston!

- ... hoặc còn được người ta gọi là Con Trai của Hải Âu Tối

Thượng, - sư phụ của cậu đáp lại một cách khô khan.

- Sư phụ làm gì ở đây thế? Vách đá! Chẳng lẽ con còn... chẳng lẽ con còn chưa... chết?

- Ôi, Fletcher, thôi đi! Anh hãy tự nghĩ xem. Nếu như anh còn nói chuyện với ta, thì chắc là anh chưa chết, có phải không? Chỉ

đơn giản là anh thay đổi cấp độ nhận thức một cách quá đột ngột, chỉ có vậy thôi. Bây giờ anh hãy lựa chọn. Anh có thể ở lại đây và học ở cấp độ này, nó hơi cao hơn cấp độ trước một chút; hoặc anh có thể quay về nơi cũ và tiếp tục công việc trong Đoàn. Các Trưởng Đoàn vẫn hy vọng rằng sẽ xảy ra một tai nạn nào đó, nhưng thậm chí họ cũng không chờ đợi anh đã giúp họ một cách kịp thời như vậy.

- Dĩ nhiên là con muốn trở lại Đoàn. Con chỉ vừa mới bắt đầu với lớp mới mà.

- Tốt lắm, Fletcher! Anh nhớ chứ, chúng ta đã nói rằng thân thể không phải cái gì khác, nó cũng là ý tưởng mà thôi.

*

Fletcher lắc đầu, xòe cánh và mở mắt, thấy mình đang nằm dưới chân vách đá, còn một đám đông hải âu đang tụ tập xung quanh cậu. Khi thấy cậu cử động, từ bốn phía vang lên những tiếng kêu chói tai giận dữ:

- Nó còn sống! Nó đã chết rồi và sống lại!

- Chỉ chạm cánh vào đã làm nó sống lại! Đó là con trai của Hải Âu Tối Thượng!

- Không phải! Chính hắn đã nói là không phải! Hắn là Quỷ Dữ! Quỷ Dữ! Hắn đến để giết chết Đoàn chúng ta!

Bốn ngàn hải âu hoảng sợ trước cảnh vừa xảy ra, và tiếng kêu “Quỷ Dữ” lướt qua đầu họ như lửa đỏ thêm dầu. Mắt long lên

sòng sọc, mỏ mím chặt, cơn hung hãn khát máu nổi lên, đám đông mỗi lúc một tiến lại gần, vòng vây siết chặt.

- Fletcher, hay là chúng ta rời khỏi đây có tốt hơn không? -

Jonathan Livingston hỏi.

- Vâng, con không phản đối nếu được rời xa khỏi chỗ này...

Ngay trong chớp mắt họ đã ở cách xa vách đá chừng nửa dặm, và những cái mỏ hung hãn của bầy chim điên cuồng chỉ mổ vào khoảng trống.

- Tại sao việc khó nhất trên đời lại là thuyết phục một con chim rằng nó hoàn toàn tự do, - Jonathan Livingston ngạc nhiên hỏi, - bởi vì bất cứ một ai cũng có thể tự mình kiểm nghiệm điều đó bằng cách luyện tập chút ít. Tại sao lại khó đến như vậy?

Fletcher vẫn chưa định thần lại sau những thay đổi kinh hoàng vừa xảy ra.

- Sư phụ nói cái gì vậy? Tại sao chúng ta lại ở đây?

- Anh nói rằng anh muốn rời xa khỏi những con chim phát rồ kia, phải thế không?

- Vâng, nhưng làm sao sư phụ có thể...

- Như mọi việc khác thôi, Fletcher ạ. Luyện tập.

*

Đến sáng hôm sau, tất cả hải âu trong Đàn đã quên đi sự việc xảy ra hôm qua, nhưng Fletcher thì không quên.

- Sư phụ nhớ không, có một lần lâu lắm rồi sư phụ nói rằng chỉ

cần tình yêu đối với Đàn là đủ để quay về với đồng loại và giúp đỡ họ học hỏi.

- Tất nhiên.

- Con không hiểu, làm sao sư phụ có thể yêu được cái đàn chim điên rồ chỉ muốn tìm cách giết chết sư phụ?

- Ôi, Fletcher! Anh không cần phải yêu cả đàn chim điên rồ kia! Anh hoàn toàn không phải đem tình yêu đáp lại lòng căm thù và sự giận dữ. Anh cần phải tập luyện và nhìn thấy bản chất hải âu tốt đẹp thật sự trong mỗi một con chim này và giúp họ nhìn thấy cái bản chất đó trong chính bản thân họ. Đây chính là cái ta gọi là Tình Yêu. Ta thật sự vui sướng nếu như đến một lúc nào đó anh hiểu ra điều này!

À, nhân thể ta nhớ đến một hải âu trẻ trung nóng nảy có tên là Fletcher Lynd. Cách đây không lâu lắm, cậu Fletcher này đã bị kết án Lưu Đày, cậu ta sẵn sàng tử chiến với cả Đàn và bắt tay dựng lên ở Đảo Đá Hoang một địa ngục thật sự cho mục đích riêng của mình. Nhưng cũng chính Fletcher đó hiện giờ đang xây dựng Thiên Đường của mình và dẫn cả Đàn đến đó...

Fletcher quay lại nhìn Jonathan Livingston, trong mắt cậu ánh lên vẻ sợ hãi:

- Con? Con dẫn ư? Những lời sư phụ nói có nghĩa là gì? Con dẫn? Ở đây sư phụ là thủ lĩnh kia mà. Sư phụ không thể rời bỏ nơi này được!

- Ta không thể ư? Thế anh không nghĩ rằng còn có những Đàn Hải Âu khác và những chàng Fletcher khác đang cần đến người hướng đạo còn nhiều hơn anh ư, bởi vì đến nay anh đã tìm được con đường dẫn đến ánh sáng rồi?

- Con? Sư phụ, nhưng con chỉ là một hải âu bình thường, còn sư phụ...

- ... là Con Trai Duy Nhất của Hải Âu Tối Thượng, phải thế không? - Jonathan Livingston thở dài và dõi nhìn ra biển khơi. - Ta không còn cần cho anh nữa. Anh hãy tiếp tục tìm kiếm chính mình - đó mới là điều anh cần, hãy cố gắng mỗi ngày dù một bước ngấn tiến gần đến bản chất thật sự của hải âu Fletcher. Đó mới chính là sư phụ của anh. Anh cần phải học cách hiểu người đó và làm theo những gì người đó ra lệnh.

Một khoảnh khắc sau, thân thể Jonathan Livingston phát sáng và bắt đầu tan biến vào không khí.

- Đừng cho phép họ bàn tán về ta đủ mọi thứ nhảm nhí, đừng để họ biến ta thành Chúa Trời, được không Fletcher? Ta là một hải âu. Ta say mê bay, có thể...

- Sư phụ Jonathan!

- Fletcher tội nghiệp! Đừng tin ở mắt mình! Đôi mắt chỉ nhìn thấy những giới hạn. Nhìn có nghĩa là hiểu biết, hãy nhận thức những gì anh đã biết và học cách bay!

Ánh sáng mờ đi, Jonathan Livingston tan biến trong không

trung.

*

Một lúc sau, Fletcher gắng buộc mình bay lên không, đến trước đám đông các học trò mới đang khao khát được thực hiện bài học đầu tiên.

- Trước hết, - Fletcher chậm rãi nói, - các anh cần phải hiểu rằng, hải âu là hiện thân của ý niệm tự do vô hạn, là hình ảnh của Hải Âu Tối Thượng, và toàn bộ thân thể của chúng ta, từ chóp cánh này đến chóp cánh kia, không phải là cái gì khác, đó chính là ý nghĩ của các anh.

Những chú hải âu non trẻ nhìn chàng với vẻ thiếu tin tưởng.

“Chà, chà, anh bạn, - họ nghĩ, - lời giải thích này khó có thể giúp chúng ta thực hiện các thế bay lắm!”

Fletcher thở dài, nhìn họ bằng ánh mắt phê phán, rồi lại nói:

- Hừm... Đúng thế... Nào chúng ta bắt đầu bằng Đường Bay Ngang.

Nói những lời này, Fletcher chợt thật sự hiểu ra rằng ở Jonathan Livingston cũng không nhiều điều thần thánh khác thường hơn là ở chính nơi chàng.

“Không có giới hạn, phải không thưa sư phụ Jonathan? - Chàng nghĩ. - Được rồi, nếu thế thì chẳng bao lâu nữa con sẽ đến bờ biển của sư phụ và biểu diễn cho sư phụ xem vài thế bay mới của con!”

Và mặc dù Fletcher cố gắng nhìn các học trò của mình bằng ánh mắt nghiêm khắc, nhưng chàng chợt thấy tất cả họ đúng như bản chất của họ; và việc đó trong một khoảnh khắc, nhưng trong khoảnh khắc ấy chàng đã thực sự yêu quý họ, tất cả bọn họ.

“Không có giới hạn, phải không thưa sư phụ Jonathan Livingston?” - Chàng mỉm cười nghĩ thầm.

Và bắt đầu cuộc chạy đua học hỏi của chính chàng.

Đoàn Tử Huyền dịch theo bản tiếng Nga của Iu. Rodman, tham khảo các bản dịch khác của M. Siskin và A. Xiderxki.

Richard Bach

Hải âu Jonathan Livingston

Đoàn Tử Huyền dịch theo bản tiếng Nga

Chương 1

Lời giới thiệu của Kiều Diệp: Hải âu Jonathan Livingston, tác giả Richard Bach, nhà văn nổi tiếng người Mỹ, xuất bản năm 1970, kể cho chúng ta về cuộc đời của Jonathan, một chàng hải âu: "Đối với hầu hết hải âu, ăn quan trọng hơn là bay. Nhưng riêng với Jonathan Livingston, niềm say mê bay lại lớn hơn tất cả mọi thứ khác trên đời". Vì thế chàng bắt đầu tập bay; bay với tốc độ cao, bay ở thế nhào lộn,... Nhưng Đàn Hải âu lại không

thích chàng làm như thế, do đó chàng bị coi là nổi nhục nhã, chàng trở thành kẻ bị Lưu Đà, bị bỏ mặc trong sự cô đơn, nhưng điều đó không làm chàng nản chí, vì sự thật là những con hải âu khác sẽ không bao giờ biết được vẻ đẹp và cảm giác vĩ đại khi bay.

Ở đây chàng Hải âu học được một điều: "Thiên Đường không phải là nơi chốn, mà cũng không phải thời gian. Thiên Đường là trạng thái khi ta đạt được toàn thiện"... Những hải âu luyện tập qua nhiều đời để đạt được sự toàn thiện. Nếu ở kiếp sống này ta không học thêm được cái gì cả, thì thế giới của kiếp sống sau sẽ giống hệt như thế giới này... Nhưng nếu ta học cách bay và ta luyện tập đủ tốt, thì ta sẽ ở trên cao hơn những bậc thang không có kết thúc để lên đến Thiên Đường, vì vậy đó chỉ là một bước tiến xa hơn. Bay ở đây được hiểu như là một cách nghĩ vậy... Ta phải nghĩ bản thân ta là một thực thể tự do vô hạn, ta tự do khỏi tất cả những Luật Lệ vốn chỉ trực ngăn cản ước vọng của bản thân ta".

Richard Bach sinh năm 1936, vốn là phi công chiến đấu và thợ cơ khí máy bay. Ông là tác giả của mười một đầu sách, trong đó nổi tiếng nhất là Hải âu Jonathan Livingston (Jonathan Livingston Seagull) và Ảo ảnh: Những cuộc phiêu lưu của một nhà tiên tri bất đắc dĩ (Illusions: The Adventures of a Reluctant

Messiah, 1977).

Tặng chàng Hải Âu Đích Thực đang sống trong mỗi một chúng ta

Phần thứ nhất

Trời vừa sáng, những tia nắng sớm mai đã dát vàng lên mặt biển êm đềm gợn sóng.

Một chiếc tàu đánh cá thả mồi quăng lưới ở cách bờ biển chừng một dặm; và khi biết được tin đó, Đàn Hải Âu hàng ngàn con đang đợi chờ bữa ăn sáng lập tức bay tới, để mỗi con, bằng sự khôn ngoan hay bằng sức mạnh, cố giành giật cho mình một suất điểm tâm.

Nhưng ở một nơi cách xa tất cả, cách xa bờ biển, cách xa con tàu đánh cá, có chú hải âu tên là Jonathan Livingston đang một mình tập bay. Từ độ cao một trăm thước, Jonathan buông thẳng hai chân có màng của mình xuống, nghênh mỏ lên, vươn đôi cánh uốn hình cung lên phía trước và cố chịu đau giữ chúng trong trạng thái đó. Đôi cánh uốn lên phía trước làm giảm tốc độ bay, và chú chim hải âu lượn thật chậm, chậm đến mức hơi gió lướt qua bên tai chỉ còn nghe như tiếng ai đó thì thầm, và mặt biển ở phía dưới gần như bất động. Chú nheo đôi mắt, nín thở, toàn thân căng lên trong một niềm khao khát duy nhất: làm sao để uốn

cong đôi cánh thêm dù chỉ là một chút, chỉ vài phân nữa thôi.

Lông trên người chú dựng ngược lên, chú hoàn toàn để mất tốc độ và rơi thẳng xuống dưới.

Loài hải âu, như chúng ta đều biết, trong khi bay không bao giờ suy nghĩ và không bao giờ dừng lại. Dừng lại trong không trung đối với hải âu là một điều đáng xấu hổ, là sự sỉ nhục.

Nhưng Jonathan Livingston không xấu hổ. Chú lại vươn đôi cánh run rẩy uốn cong lên phía trước, cố gắng để bay chậm, thật chậm, và lại thất bại, lại rơi xuống dưới. Jonathan Livingston không phải là một hải âu bình thường như những con chim khác. Phần lớn loài hải âu không muốn tìm hiểu gì thêm về việc bay ngoài những điều cơ bản cần thiết nhất: làm sao để bay từ bờ đi kiếm ăn rồi bay trở về. Đối với hầu hết hải âu, ăn quan trọng hơn là bay. Nhưng riêng với Jonathan Livingston, niềm say mê bay lại lớn hơn tất cả mọi thứ khác trên đời. Tuy nhiên chú cũng hiểu rằng, niềm say mê đó không được loài chim chia sẻ và thông cảm. Ngay cả bố mẹ của Jonathan cũng tỏ ra lo lắng trước việc chú suốt ngày đơn độc một mình, hàng trăm lần tập đi tập lại những đường bay chậm là là mặt nước. Chẳng hạn, Jonathan không hiểu tại sao khi lượn ở độ cao cách mặt biển khoảng nửa sải cánh thì chú có thể ở trong không trung lâu hơn mà đỡ tốn sức hơn. Khi đáp xuống, chú không thò chân xuống trước làm nước bắn lên tung tóe, mà chú ép sát đôi chân vào dưới bụng rồi

trượt theo mặt sóng để lại sau mình một vệt dài sủi bọt. Khi chú thực hiện kiểu hạ cánh đó trên bờ rồi dùng bước chân đo khoảng cách của vệt trượt để lại trên cát thì bố mẹ chú hoảng sợ thật sự.

- Tại sao, Jonathan, tại sao con lại như vậy? - Mẹ chú hỏi. - Tại sao con không làm như tất cả chúng ta vẫn làm? Tại sao con cứ bay là là sát mặt nước như thế? Đó là cách của lũ bồ nông! Tại sao con không ăn! Con trai của mẹ, con chỉ còn có lông với xương nữa thôi!

- Thừa mẹ, không sao đâu, con chỉ còn lông với xương cũng chẳng sao cả. Con muốn biết con có thể làm được những gì trong không trung, còn cái gì là không thể. Con chỉ muốn biết, thế thôi.

- Jonathan, nghe bố bảo này, - bố chú hiền từ nói, - mùa đông sắp đến rồi đấy. Các tàu đánh cá sẽ ít ra khơi, còn các loài cá bây giờ thường bơi trên mặt nước sẽ lặn xuống sâu hơn để trốn lạnh. Nếu con muốn học, thì hãy học về thức ăn và học cách làm thế nào để kiếm được nhiều thức ăn hơn. Học bay, tất nhiên cũng tốt thôi, nhưng con biết đấy, chỉ bay thì không thể no bụng được.

Con đừng quên chúng ta bay là để mà ăn.

Jonathan Livingston ngoan ngoãn gật đầu vâng lời. Một ngày sau đó chú cố gắng làm như tất cả những chim hải âu khác, cố gắng hết sức mình, cùng cả đàn kêu lãnh lót, bay nháo nhác quanh các bến cảng và các con tàu đánh cá, tranh nhau từng mẩu thức ăn, bồ nhào lặn ngụp cướp từng con cá nhỏ, từng mẩu bánh

mì con. Nhưng chú vẫn cảm thấy có cái gì đó không ổn.

“Như thế này thật vô nghĩa, - chú nghĩ và dứt khoát vút lại con cá trích nhỏ mà vất vả lắm chú mới giành được cho một hải âu già và đôi đang bay đuổi theo chú. - Đáng ra mình phải giành toàn bộ thời giờ để học bay. Còn biết bao nhiêu điều mình cần phải biết!”

Và thế là Jonathan Livingston lại một mình bay tập ngoài biển khơi, bụng đói nhưng lòng đầy sướng vui, hăm hở.

Jonathan tập trung nghiên cứu vận tốc bay, và sau một tuần lễ luyện tập chú đã thành thạo về tốc độ bay hơn cả các kiện tướng hải âu bay nhanh nhất trên thế gian này.

Bay lên độ cao một ngàn thước trên mặt nước biển, Jonathan Livingston bắt đầu bỏ nhào xuống dưới, gắng sức vỗ mạnh đôi cánh; và chú hiểu ra tại sao loài hải âu xếp cánh lại khi bỏ nhào. Chỉ sau sáu giây, chú đã bay với vận tốc bảy mươi dặm một giờ; với vận tốc đó cánh chim khi vỗ vào không khí sẽ làm mất đi sự ổn định của đường bay.

Chú lặp đi lặp lại nhiều lần, nhưng lần nào cũng vậy. Dù cố gắng đến mấy, dù đã căng dòn hết sức lực nhưng khi đạt đến vận tốc cao là chú không còn điều khiển được sự vỗ cánh.

Bay lên độ cao một ngàn thước. Phóng vọt lên phía trước, rồi chuyển sang thế bỏ nhào, ra sức vỗ cánh lao thẳng đứng xuống dưới. Lần nào cũng vậy, đến một thời điểm nhất định, khi vẫy

lên cánh trái của chú bống khựng lại, thân mình bị giật mạnh về bên trái; chú phải ngừng vỗ cánh phải để lấy lại cân bằng; rồi, như bị cuốn vào một cơn lốc không cưỡng được, chú lộn ngược qua vai phải và xoay tròn lao xuống dưới.

Dù đã cố, bằng mọi cách, nhưng Jonathan vẫn bị vấp trong cú vẩy cánh lên trên. Chú đã làm đi làm lại hàng chục lần, nhưng lần nào cũng như lần nào, khi vận tốc vừa vượt qua bảy mươi dặm một giờ là chú lại biến thành một khối lông dựng đứng mất điều khiến lao thẳng xuống mặt biển như hòn đá nặng.

Cuối cùng, khi đã ướt mèm đến sợi lông cuối cùng, Jonathan chợt khám phá ra toàn bộ vấn đề là ở chỗ: khi bay ở vận tốc cao cần phải giữ đôi cánh mở ra trong trạng thái bất động. Vỗ cánh cho đến khi đạt được năm mươi dặm một giờ, rồi sau đó giữ đôi cánh nằm bất động.

Jonathan bay lên độ cao hai ngàn thước và thử lại lần nữa: khi chuyển sang trạng thái bỏ nhào, chú dương mỏ thẳng xuống phía dưới và xòe đôi cánh vỗ mạnh, khi đạt đến vận tốc năm mươi dặm một giờ, chú ngừng vỗ cánh. Điều đó đòi hỏi một nỗ lực ghê gớm, nhưng chú đã làm được. Trong mười giây, chú lao đi với vận tốc chín mươi dặm một giờ. Jonathan Livingston đã lập kỷ lục thế giới cho tốc độ bay của loài hải âu.

Nhưng Jonathan Livingston vui mừng với chiến thắng chẳng được bao lâu. Khi chú chỉ vừa chớm thoát ra khỏi trạng thái bỏ

nhào, khi vừa mới hơi thay đổi vị trí đôi cánh, lập tức chú bị cuốn vào một cơn lốc hung hãn không cưỡng được, chú lao xuống với vận tốc chín mươi dặm một giờ và tưởng như sắp nổ tung như một viên trái phá. Cách mặt biển không xa, Jonathan Livingston mất điều khiển và rơi tõm xuống mặt nước cứng như đá.

Khi Jonathan Livingston tỉnh lại thì trời đã về đêm, chú đang trôi bồng bênh trên mặt biển đêm ánh trăng. Đôi cánh tả tơi như đúc bằng chì, nhưng sự cay đắng của thất bại còn đè trĩu lên lòng chú nặng hơn gấp bội. Chú chợt mơ hồ cảm thấy một ước muốn là sức nặng đó sẽ âm thầm kéo chú chìm xuống đáy biển, và thế là tất cả sẽ chấm hết!

Khi Jonathan đã bắt đầu chậm chậm chìm vào lòng biển sâu thì bất chợt chú nghe thấy một giọng nói xa lạ âm vang ngay trong đầu: “Mình không còn lối thoát nào khác. Mình là hải âu. Mình chỉ có thể làm những gì mình có thể. Nếu mình được sinh ra để biết nhiều về những đường bay thì thay vào đầu mình phải là một cỗ máy tính. Nếu mình được sinh ra để bay tốc độ cao thì mình đã có đôi cánh ngắn như của chim ưng, và mình sẽ ăn chuột chứ không ăn cá như bây giờ. Bô nói đúng. Mình phải quên đi sự điên rồ này. Mình cần phải về nhà, về với Đàn Hải Âu của mình, và mình phải bằng lòng với số phận của mình như đã có - một hải âu yểu ớt, thảm thương.”

Giọng nói im bặt, và Jonathan Livingston chịu khuất phục. “Ban đêm, chỗ của hải âu là ở trên bờ biển, - chú nghĩ, - và từ nay mình sẽ không có gì khác so với đồng loại. Như vậy sẽ tốt hơn cho tất cả chúng ta.”

Chú mệt mỏi rời khỏi mặt biển tối đen và bay về phía bờ, thậm chí vui mừng rằng mình đã kịp học được cách bay là ở độ cao gần mặt biển một cách tốn ít sức lực nhất.

“Nhưng không, - chú lại nghĩ. - Mình đã từ bỏ cuộc sống, từ bỏ tất cả những gì đã học hỏi được. Mình sẽ là một hải âu như tất cả những hải âu khác, và mình sẽ bay như mọi hải âu khác vẫn bay.” Với một nỗ lực đau đớn, chú bay lên độ cao một trăm thước và hồi hải vồ cánh hướng về phía bờ.

Chú cảm thấy nhẹ nhõm vì đã quyết định sống như cả Đàn Hải Âu sống. Những ràng buộc mà chú tự xích mình vào bánh xe nhận thức đã đứt tung: sẽ không còn những cuộc tranh đấu, sẽ không còn những lần thất bại. Thật dễ chịu làm sao khi không còn phải suy nghĩ và lặng lẽ bay trong đêm tối về phía những đốm lửa trên bờ biển.

- Đêm tối! - Bỗng một giọng nói âm vang lo lắng chột nổi lên. - Hải âu không bao giờ bay trong đêm tối!

Nhưng Jonathan Livingston không muốn nghe. “Thật là dễ chịu, - chú nghĩ. - Mặt trăng và những ánh lửa trên bờ, chúng hắt xuống biển tạo thành những dải sáng, lung linh trong đêm trên

nước, và xung quanh tĩnh lặng, thanh bình đến thế!...”

- Xuống ngay! Hải âu không bao giờ bay trong đêm tối! Nếu mình được sinh ra để bay trong đêm, mình đã có đôi mắt của loài cú! Thay vào đầu mình phải là một bộ máy tính. Và mình đã có đôi cánh ngắn của loài chim ưng!

Ở đó, trong đêm, trên độ cao một trăm thước, Jonathan Livingston nheo nheo cặp mắt. Nỗi đau đớn của chú, những quyết định của chú đã tan biến không còn dấu vết.

Đôi cánh ngắn. Đôi cánh ngắn của chim ưng!

Đây là lời giải cho bài toán! “Mình thật ngu! Tất cả những gì mình cần chỉ là một đôi cánh ngắn, một đôi cánh bé tẹo; tất cả những gì mình cần chỉ là ép chặt cánh lại và trong khi bay chỉ cần cử động hai chót cánh. Một đôi cánh ngắn!”

Jonathan Livingston lại bay lên hai ngàn thước trên khối nước biển đen ngòm; và không một giây nghĩ đến sự thất bại, đến cái chết, ép chặt đôi cánh rộng vào hai bên sườn, chỉ để lộ ra đón gió hai đầu chót cánh nhọn như hai mũi dao găm, chú lao thẳng xuống dưới trong một cú bỏ nhào thẳng đứng.

Gió rít ù ù trên đầu chú. Bảy mươi dặm một giờ. Chín mươi. Một trăm hai mươi. Và nhanh hơn nữa. Bây giờ, với tốc độ một trăm bốn mươi dặm một giờ, chú không còn cảm thấy căng thẳng như trước đây chú bay bảy mươi dặm một giờ. Chỉ cần khẽ cử động đầu chót cánh đã đủ để thoát ra khỏi tình trạng bỏ nhào, và chú

lướt nhanh trên các ngọn sóng như một viên đại bác xám dưới ánh trăng.

Jonathan Livingston nheo cặp mắt để tránh sức gió và cảm thấy tốt cùng sung sướng. “Một trăm bốn mươi dặm một giờ! Mà không mất điều khiển! Nếu mình bắt đầu bỏ nhào từ năm ngàn thước, chứ không phải hai ngàn, thì không biết tốc độ sẽ là bao nhiêu...”

Chú đã quên đi những dự định trước đó - chúng đã bị luồng gió ào ạt như bão lốc cuốn đi. Nhưng chú không cảm thấy lương tâm cắn rứt bởi việc phá bỏ lời thề mà chú đã hứa với chính mình.

Những lời thề như thế chỉ dành cho đám hải âu tầm thường. Đối với những ai khao khát tìm kiếm sự huyền diệu của nhận thức và đã một lần đạt đến sự toàn thiện thì chúng không có giá trị.

Sáng sớm hôm sau Jonathan Livingston lại bắt đầu tập luyện. Từ độ cao năm ngàn thước, mấy chiếc tàu đánh cá chẳng khác gì những mẫu gỗ lập lòe trên mặt biển xanh lơ, còn Đàn Hải Âu đang quần tụ trong bữa ăn sáng thì trông giống như một đám bụi mờ nhảy múa dưới xa.

Jonathan cảm thấy tràn trề sức lực và chỉ hơi run rẩy vì vui sướng; chú kiêu hãnh vì đã chế ngự được nỗi sợ hãi. Không hề do dự, chú ép chặt phần trước đôi cánh vào hai bên sườn, chỉ để hai chót cánh như những mũi gươm nhỏ xiu lộ ra đương đầu với gió, và lao thẳng xuống biển. Bay hết bốn ngàn thước, Jonathan

đạt đến tốc độ tối đa. Luồng không khí thổi ngược biến thành bức tường âm thanh dày đặc không cho phép chú bay nhanh hơn. Jonathan Livingston lao thẳng đứng xuống dưới với vận tốc hai trăm mười bốn dặm một giờ. Chú căng thẳng nuốt nước bọt, hiểu rằng nếu đôi cánh của chú xò ra ở vận tốc này, thì chú, Hải Âu Jonathan Livingston, sẽ nổ tan thành muôn mảnh nhỏ... Nhưng tốc độ là sức mạnh, tốc độ là niềm vui sướng, tốc độ là vẻ đẹp tinh khiết khôn cùng!

Jonathan Livingston bắt đầu thoát khỏi đường bay bổ nhào ở độ cao một ngàn thước. Hai đầu chót cánh của chú bị luồng gió ngược xé toạc tả, con tàu đánh cá và Đàn Hải Âu như chao nghiêng trước mắt chú và vụt lớn lên với một tốc độ khủng khiếp chắn ngang đường bay.

Jonathan Livingston không thể dừng lại được, thậm chí chú không biết làm cách nào để bay rẽ tránh sang bên trong cái tốc độ khủng khiếp ấy.

Bất kỳ một sự va đụng nào cũng có nghĩa là cái chết tức thì. Chú nhắm cả hai mắt lại.

Sự việc đã xảy ra vào buổi sáng hôm đó là: Khi mặt trời vừa mọc, chú hải âu Jonathan Livingston hai mắt nhắm nghiền, với tốc độ hai trăm mười bốn dặm một giờ, trong tiếng rít của gió và lông đã bay thẳng vào chính giữa Đàn Hải Âu đang giành nhau bữa ăn sáng. Nhưng hôm đó Thần Hải Âu May Mắn đã mím

cười với chú: không một ai bị chết hoặc hề hấn gì.

Và khi Jonathan nghênh mỏ lên bầu trời, chú hãy còn bay với tốc độ một trăm sáu mươi dặm một giờ. Khi tốc độ bay chỉ còn hai mươi dặm một giờ và cuối cùng chú đã có thể xòe đôi cánh ra, thì con tàu đánh cá đã lùi tít xa về phía sau đến bốn ngàn thước và trông chỉ còn như một dấu chấm nhỏ trên mặt biển.

Jonathan Livingston hiểu rằng đó là Chiến Thắng. Đó là ranh giới cuối cùng của tốc độ! Hai trăm mười bốn dặm một giờ đối với hải âu! Một bước ngoặt Cách Mạng, một khoảnh khắc không thể nào quên và không bao giờ lặp lại trong lịch sử của Đàn Hải Âu. Đối với Jonathan Livingston, đó là khởi đầu một kỷ nguyên mới trong đời.

Chú tiếp tục những cuộc luyện tập đơn độc của mình. Chú xếp chặt đôi cánh lại và bổ nhào từ độ cao tám ngàn thước và nhanh chóng thực hiện thành thạo các thế nhào lộn, cua ngoặt trên không trung.

Chú hiểu rằng ở tốc độ cao chỉ cần cử động một ly dù là một sợi lông trên đầu chót cánh thì cũng đủ tạo ra một vòng lượn rộng uyển chuyển. Nhưng trước đây rất lâu chú đã hiểu rằng ở tốc độ đó nếu cử động hai sợi lông thì thân thể chú sẽ bắt đầu xoáy tròn như viên đạn bắn ra từ nòng súng, và... Jonathan Livingston là chú hải âu đầu tiên trên Mặt Đất biết thực hiện những thế nhào lộn của nghệ thuật bay thượng thặng.

Vào ngày hôm đó chú không bỏ phí thời giờ vào các cuộc trò chuyện vô bổ với những hải âu khác trong Đàn. Mặt trời đã lặn từ lâu, nhưng chú vẫn bay, bay mãi. Chú đã thực hiện thành công các thế bay thông lộng tử thần, xoáy tròn chậm dần, xoáy tròn nhiều vòng, xoáy ốc đảo ngược, bay tại chỗ...

Khi Jonathan Livingston quay về với Đàn đang nằm nghỉ đêm trên bãi biển thì trời đã vào khuya. Chú cảm thấy ngây ngất, và một kinh khủng. Nhưng trong lúc hạ độ cao, chú vẫn phân khởi biểu diễn một đường bay thông lộng tử thần, và trước khi tiếp đất còn làm một cú nhào lộn xoáy tròn. “Khi họ biết về điều này, - chú nghĩ tới cuộc Cách Mạng mà chú vừa thực hiện được, - chắc họ sẽ phát điên lên vì vui sướng. Cuộc sống sẽ trở nên ý nghĩa hơn nhiều! Thay vì chỉ biết buồn tẻ bay đi bay lại giữa bờ biển ra các con tàu đánh cá, giờ đây ta sẽ biết mình sống để làm gì!

Chúng ta sẽ thoát ra khỏi sự dốt nát vô học, chúng ta sẽ trở thành những sinh linh có thể đạt đến sự toàn thiện và văn minh. Chúng ta sẽ tự do! Chúng ta sẽ học được cách bay!”

Tương lai chắc chứa bao nhiêu điều tốt đẹp, bao nhiêu hứa hẹn đang vẫy gọi phía trước!

Khi Jonathan Livingston đáp xuống mặt đất, tất cả hải âu trong Đàn đã tụ tập lại trong một Đại Hội Bất Thường. Có vẻ như chúng tụ họp đã khá lâu. Và quả thật, chúng đang chờ đợi chú.

- Jonathan Livingston! Hãy ra đứng giữa Vòng Tròn!

Giọng nói của Trưởng Đàn vang lên trang trọng. Được mời ra đứng giữa Vòng Tròn có nghĩa hoặc là một vinh dự lớn lao, hoặc là một nhục nhã khủng khiếp. Vòng Danh Dự là sự tôn vinh mà Đàn Hải Âu dành cho các thủ lĩnh vĩ đại của mình. “Phải rồi, - Jonathan Livingston nghĩ thầm, - chắc hôm nay trong bữa sáng Đàn Hải Âu đã nhìn thấy đường bay Cách Mạng của mình! Nhưng mình không cần danh dự. Mình không muốn làm thủ lĩnh. Mình chỉ muốn chia sẻ những gì mình đã biết được, chỉ cho họ thấy những chân trời mới đã mở ra trước mắt chúng ta.” Chú bước lên phía trước một bước dài.

- Jonathan Livingston, hãy bước ra đứng giữa Vòng Tròn, nhà người đã bị kết án chịu Vòng Ô Nhục trước tất cả các anh em đồng loại của mình!

Chú như bị một thanh gỗ phang thẳng vào đầu! Hai đầu gối bỗng khuỵu xuống, lông cánh thông rũ ra, hai tai trở nên ù đặc. Vòng Ô Nhục ư? Nhưng không thể như thế được! Một cuộc Cách Mạng kia mà! Họ đã không hiểu! Họ đã lầm lẫn! Họ lầm lẫn thật rồi!

- ... vì sự nông nổi và vô trách nhiệm của mình, - tiếng nói trang trọng vẫn tiếp tục, - nhà người đã vi phạm phong tục và phẩm giá của Gia Đình Hải Âu...

Chịu Vòng Ô Nhục có nghĩa là sẽ bị đuổi ra khỏi Đàn, nghĩa là chú sẽ bị kết án sống đơn độc trên Đảo Đá Hoang.

- ... sẽ đến ngày, hỡi Jonathan Livingston, nhà người sẽ hiểu ra rằng sự vô trách nhiệm không thể mang lại điều gì tốt đẹp cả. Chúng ta không cần tìm hiểu ý nghĩa của cuộc sống, vì đó là điều bất khả tri đối với chúng ta; chúng ta chỉ có thể biết được một điều: chúng ta được sinh ra để ăn, và chúng ta sẽ sống cho đến khi nào còn đủ sức lực để sống.

Trước Hội Đồng Đàn Hải Âu không ai được phép phản đối, nhưng giọng nói của Jonathan Livingston đã vang lên phá vỡ sự im lặng:

- Vô trách nhiệm ư? Hỡi các anh em! - Chú hét lên. - Thử hỏi ai có trách nhiệm hơn kẻ đã khám phá ra ý nghĩa, mục đích cao cả của cuộc sống và đem điều đó truyền lại cho các đồng loại của mình? Đã hàng ngàn năm qua chúng ta chỉ biết đi kiếm tìm những mẩu đầu cá làm thức ăn, nhưng bây giờ cuối cùng chúng ta đã hiểu ra chúng ta sống để làm gì: để nhận thức, để khám phá cái mới, để được tự do! Hãy cho tôi cơ hội, hỡi các anh em, hãy cho phép tôi trình bày những gì tôi đã học được...

Đàn Hải Âu đứng im, dường như đã hóa đá.

- Màý không phải là anh em của chúng tao nữa, - tất cả hải âu đồng thanh cất tiếng đồng thanh, rồi nhất loạt oai vệ đưa cánh lên bịt kín tai lại và quay lưng về phía Jonathan Livingston.

*

Từ đó chàng hải âu Jonathan Livingston phải sống nốt quãng đời

còn lại trong đơn độc một mình, nhưng chàng không sống ở Đảo Đá Hoang, mà đã bay đi xa hơn nhiều, rất nhiều dặm. Và điều khiến chàng cảm thấy đau khổ nhất không phải là sự cô đơn, mà là vì các đồng loại hải âu của chàng đã không muốn tin vào niềm vui sướng của những đường bay, không muốn mở mắt nhìn và thấy.

Mỗi ngày chàng lại phát hiện thêm một điều gì đó mới mẻ.

Chàng khám phá ra rằng, nếu tạo cho thân mình một hình thể khí động học thì chàng có thể thực hiện những cú bổ nhào tốc độ lớn xuyên sâu xuống nước để bắt được những con cá ngon thường sống sâu dưới lòng biển đến 10 thước; từ lâu chàng đã không còn cần đến các con tàu đánh cá và bánh mì thô nữa. Chàng đã học được cách vừa bay vừa ngủ trên không trung, định hướng trong đêm tối khi gió thổi ngược từ bờ ra đại dương, và có thể vượt qua hàng trăm dặm từ mặt trời lặn đến mặt trời mọc. Cũng với một sự tự tin như vậy chàng có thể bay trong màn sương biển dày đặc, vượt xuyên qua nó lên cao, cao mãi để đến với bầu trời xanh tinh khiết chỗi lòa ánh nắng, trong khi những con chim hải âu khác nấu mình sát mặt đất và không hề nghĩ rằng trên thế gian còn có một cái gì khác ngoài gió mưa và sương mù. Chàng cũng đã học được cách bay nương theo luồng gió mạnh vào thật sâu trong đại lục để bắt những loài côn trùng lạ làm thức ăn ngon.

Một mình Jonathan Livingston tận hưởng những niềm vui sướng

mà trước kia chàng đã hy vọng đem chia sẻ với cả Đàn Hải Âu; chàng đã học được nghệ thuật bay và không hề hối tiếc với cái giá đã trả. Jonathan Livingston hiểu ra tại sao cuộc đời hải âu lại ngắn đến vậy: nó bị gặm mòn bởi nhàm chán, sợ hãi và giận dữ; còn chàng nay đã quên đi những nhàm chán, sợ hãi, giận dữ đó và sống một cuộc đời hạnh phúc dài lâu.

*

Và một lần vào buổi chiều tối, khi Jonathan Livingston đang bay lượn bình thản và đơn độc trên bầu trời hoàng hôn mà chàng rất ưa thích, thì họ đến. Đó là một cặp hải âu trắng, họ xuất hiện ngay sát cánh của chàng, thân thể họ ngời lên như những ngôi sao và tỏa ra trong bóng đêm một làn ánh sáng êm dịu. Nhưng còn đáng kinh ngạc hơn là tuyệt kỹ bay của họ: đôi hải âu này chuyển động một cách tuyệt đối chính xác, luôn luôn giữ nguyên khoảng cách giữa cánh của họ và cánh của chàng đúng một tấc. Không nói nửa lời, Jonathan Livingston quyết định thử thách họ, những thử thách mà chắc không một con hải âu nào có thể vượt qua được. Chàng vươn cong đôi cánh, giảm tốc độ đến mức nếu chỉ bớt đi thêm một dặm một giờ thì nhất định sẽ rớt tòm xuống biển. Đôi hải âu rạng rỡ kia, vẫn không thay đổi cự ly giữa họ đối với chàng, cũng nhẹ nhàng giảm tốc độ bay cùng chàng. Họ cũng biết cách bay chậm!

Jonathan Livingston xếp cánh, chào người rồi đột ngột bỏ nhào

xuống với tốc độ một trăm chín mươi dặm một giờ. Cặp hải âu nọ cũng lao xuống cùng chàng, và vẫn giữ nguyên cự ly và đội hình tuyệt hảo không chệch vào đâu được.

Cuối cùng, vẫn giữ tốc độ đó, chàng đổi sang thể bay xoay tròn chậm dần thẳng đứng. Cặp hải âu nọ mỉm cười và cũng làm hết như chàng.

Jonathan Livingston chuyển sang bay ngang, im lặng một lúc lâu, rồi nói:

- Tuyệt lắm. - Và chàng hỏi: - Các anh là ai?
- Chúng tôi cùng Đàn với anh, Jonathan Livingston ạ, là anh em của anh. - Họ đáp với vẻ tự tin và bình thản. - Chúng tôi bay đến để gọi anh lên cao hơn, để đón anh về nhà.
- Tôi không có nhà. Tôi không có Đàn. Tôi là kẻ Lưu Đày. Hiện nay chúng ta sắp bay lên tới đỉnh Đại Phong Sơn. Tôi chỉ có thể nâng cái thân già của tôi lên được vài trăm thước nữa thôi, không thể cao hơn nữa.
- Anh có thể lên cao hơn, Jonathan Livingston ạ, vì anh đã học được rồi. Anh đã học xong một trường học, bây giờ đến lúc bắt đầu một trường học mới.

Những lời đó thực ra đã theo đuổi chàng suốt cả quãng đời, vì vậy vừa nghe là Jonathan hiểu ngay lập tức. Họ nói đúng. Chàng có thể bay cao hơn, và chàng đã đến lúc trở về.

Chàng nhìn rất lâu lên bầu trời, lên cái vương quốc lấp lánh ánh

bạc, nơi chàng đã biết được thật nhiều điều trong đời.

- Tôi đã sẵn sàng, - cuối cùng chàng nói.

Và Jonathan Livingston bay lên cao cùng với đôi hải âu trắng sáng ngời như hai ngôi sao và mất hút trên nền trời đêm thăm thẳm tối.

(Còn nữa)

Đoàn Tử Huyền dịch theo bản tiếng Nga của Iu. Rodman
tham khảo các bản dịch khác của M. Siskin và A. Xiderxki

Richard Bach

Hải âu Jonathan Livingston

Đoàn Tử Huyền dịch theo bản tiếng Nga

Chương 2

“Thì ra Thiên Đường là như vậy đây”, - Jonathan Livingston nghĩ và không thể không tự cười thầm. Có vẻ như điều này không được trọng thị lắm - đi xét nét Thiên Đường khi vừa mới dậm bước chân lên đó.

Bây giờ, khi rời bỏ Mặt Đất, sát cánh cùng cặp hải âu rạng rỡ bay lên cao, lên trên những tầng mây, chàng nhận thấy thân thể chàng cũng dần dần trở nên rạng rỡ, tỏa sáng như họ. Tất nhiên, nó vẫn thuộc về chàng Jonathan Livingston trẻ tuổi, thuộc về tâm hồn luôn luôn sống sau cặp mắt lấp lánh ánh vàng của chàng, nhưng hình thể bên ngoài của nó đã thay đổi.

Chàng vẫn mang hình thể của một con chim hải âu, nhưng trước đây chưa bao giờ Jonathan Livingston bay nhẹ nhàng như vậy.

“Thật kỳ lạ, - chàng nghĩ, - bây giờ mình chỉ dùng một nửa sức lực mà vẫn bay nhanh gấp hai lần, mình có thể làm được nhiều gấp đôi so với những ngày sung sức nhất của mình trước kia nơi

Mặt Đất!”

Bộ lông trắng như tuyết của chàng tỏa sáng rực rỡ, còn đôi cánh trở nên phẳng mượt như được làm bằng những tấm bạc mài nhẵn. Chàng vui sướng bắt đầu tìm hiểu đôi cánh mới và tìm cách vận cơ lực vào chúng để tập bay.

Khi đã bay hai trăm năm mươi dặm một giờ, chàng cảm thấy mình đang tiến tới giới hạn bay ngang tối đa. Đạt đến hai trăm bảy ba dặm một giờ, chàng hiểu rằng sẽ không thể nào bay nhanh hơn được nữa, và điều đó khiến chàng cảm thấy hơi thất vọng. Khả năng thân thể mới của chàng cũng có giới hạn. Thật ra, chàng đã vượt xa kỷ lục trước kia của chàng, nhưng dù sao vẫn tồn tại giới hạn, mà để vượt qua đòi hỏi phải có những nỗ lực phi thường. “Trên Thiên Đường, - chàng nghĩ, - không nên có bất kỳ một giới hạn nào.”

Những đám mây rẽ ra, lùi lại phía sau, cặp hải âu cùng bay với chàng kêu to:

- Chúc hạ cánh bình an, Jonathan Livingston! - Và họ biến mất trong không trung trong suốt.

Jonathan bay trên mặt biển, hướng về phía một dải bờ nhấp nhô những mỏm đá. Năm, sáu hải âu đang tập bay trong luồng gió ngược trên các mỏm đá. Tận nơi chân trời xa phía Bắc còn vài hải âu khác cũng đang tập bay. Những không gian mới, những suy nghĩ mới, và những câu hỏi mới. “Tại sao số hải âu ở đây lại

ít như thế này? Trên Thiên Đường đáng ra phải có nhiều đàn hải âu. Và tại sao mình lại bỗng nhiên cảm thấy mệt mỏi đến vậy? Trên Thiên Đường hình như hải âu không bao giờ mệt mỏi và không bao giờ ngủ kia mà?”

Chàng đã nghe điều đó ở đâu? Những ký ức về cuộc sống dĩ vãng trên Mặt Đất của chàng đang lùi dần mỗi lúc một xa. Chàng đã học hỏi được rất nhiều điều nơi Mặt Đất, điều đó đúng; nhưng những chi tiết về các sự kiện nhớ lại thật khó khăn. Hình như ở đó hải âu luôn tranh nhau giành giật thức ăn, và chàng là một kẻ bị Lưu Đày...

Khi Jonathan Livingston bay đến gần bờ, chừng một tá hải âu bay ra đón chàng, nhưng không một ai thốt lên lời nào. Chàng chỉ cảm thấy rằng họ thực sự vui mừng đón chàng đến, và đây chính là nhà của chàng. Ngày hôm đó thật dài, dài đến nỗi chàng không còn nhớ mặt trời đã mọc lên từ bao giờ nữa.

Jonathan Livingston lượn vòng để đáp xuống; chàng vỗ nhẹ đôi cánh, ngừng lại trong không khí cách mặt đất chỉ đúng một tấc rồi uyển chuyển đặt chân lên bờ cát. Những hải âu bay cùng chàng cũng đáp xuống, nhưng để làm việc đó họ chỉ hơi cử động mấy sợi lông. Họ dang đôi cánh trắng như tuyết, chao mình trước gió, thay đổi vị trí mấy sợi lông và dừng lại đúng vào lúc chân của họ vừa chạm lên mặt cát. Đó là thể đáp tuyệt vời, nhưng Jonathan Livingston đã quá mệt nên chàng không muốn

tự mình thử lặp lại. Vẫn không thốt lên một lời nào, chàng đứng trên bờ biển ngủ thiếp đi.

Ngay những ngày đầu tiên Jonathan Livingston đã hiểu ra rằng những điều mới mẻ mà chàng phải học ở đây cũng sẽ không ít hơn so với những gì chàng đã biết được trong quãng đời trước kia của chàng. Nhưng dù sao thì vẫn có những khác biệt. Tất cả hải âu ở đây đều cùng chí hướng. Mỗi một thành viên trong Đàn đều coi mục tiêu cuộc đời là nắm được bí quyết bay, gắng đạt đến tuyệt kỹ bay toàn thiện, vì rằng cái mà họ say mê nhất trên đời là bay. Đó là những con chim tuyệt vời, tất cả đều như vậy, không trừ một ai; và hàng ngày hết giờ này đến giờ khác, họ luyện tập kỹ thuật chuyển động trong không trung và thể nghiệm những thể bay mới.

Jonathan Livingston dường như đã quên đi cái thế giới mà chàng đã rời bỏ, quên đi nơi chốn có Đàn Hải Âu không hề biết đến hạnh phúc bay và chỉ sử dụng đôi cánh để kiếm sống, tranh giành nhau từng mẩu thức ăn nhỏ. Nhưng cũng có những lúc chàng bỗng bất chợt nhớ lại...

Jonathan chợt nhớ đến cổ hương vào một buổi sáng khi chàng cùng với thầy hướng dẫn bay của mình nghỉ ngơi trên bờ biển sau những bài tập thể bay mới với đôi cánh ép sát thân mình.

- Anh Sullivan này, những hải âu khác ở đâu hết cả? - Chàng hỏi mà không phát âm thành tiếng, vì tới nay Jonathan đã hoàn toàn

nắm vững các cách thức đơn giản của phép thần giao cách cảm của cư dân ở đây: họ không bao giờ kêu ca và không cãi cọ với nhau. - Tại sao chúng ta ở đây ít thế? Anh biết không, ở nơi tôi sống trước đây...

- ... Có đến hàng ngàn ngàn hải âu, - Sullivan gật đầu nói. - Tôi chỉ có thể có một câu trả lời, Jonathan Livingston ạ. Những con chim như anh là hiện tượng cá biệt, cực kỳ hiếm gặp. Phần lớn chúng ta tiến về phía trước rất chậm chạp. Chúng ta chuyển từ thế giới này sang một thế giới khác cũng gần giống như thế, rồi quên ngay nơi mình vừa rời đi; chúng ta không quan tâm chúng ta được dẫn đi tới đâu, đối với chúng ta cái quan trọng là những gì đang xảy ra vào giây phút này. Anh có hình dung được là chúng ta phải trải qua bao nhiêu kiếp sống trước khi mơ hồ cảm thấy rằng sống không chỉ có nghĩa là ăn và đấu tranh giành quyền lực ở trong Đàn? Hàng ngàn kiếp sống, Jonathan Livingston ạ, hàng chục ngàn kiếp sống! Rồi phải hàng trăm kiếp sống nữa chúng ta mới bắt đầu hiểu rằng trên đời còn có một cái gọi là sự toàn thiện, và phải hàng trăm kiếp sống nữa chúng ta mới ngộ ra rằng: ý nghĩa của cuộc đời là đạt được sự toàn thiện, để rồi sau đấy đem điều đó kể lại với thế gian. Dĩ nhiên, qui luật đó cũng có hiệu lực ở đây: chúng ta chọn cho mình thế giới tiếp sau tương ứng với những gì chúng ta học được trong thế giới này. Nếu ở kiếp sống này chúng ta không học được thêm cái gì

cả, thì thế giới của kiếp sống sau cũng sẽ giống hệt như thế giới này, và chúng ta sẽ lại phải vượt qua những thử thách đó cũng với những gánh nặng như thế trên vai.

Sullivan xòe đôi cánh và quay mặt về hướng gió, nói tiếp:

- Nhưng Jonathan Livingston ạ, anh đã học được rất nhiều điều và rất nhanh, nên anh không cần đến một ngàn kiếp sống cũng đã đến được đây rồi.

Và họ lại cùng nhau bay lên không trung để tiếp tục luyện tập. Thực hiện đường lượn hợp đôi quay tròn là rất khó, vì ở trong trạng thái lộn ngược, Jonathan Livingston phải bay hai chân chĩa lên trời, đồng thời tìm cách uốn cong đôi cánh, phối hợp hành động một cách hoàn hảo với người hướng dẫn để đi nốt phần đường lượn còn lại.

- Chúng ta thử thêm lần nữa, - Sullivan lại nói. - Chúng ta thử lại lần nữa. - Và cuối cùng, người hướng dẫn chàng thốt lên thỏa mãn: - Tốt lắm rồi!

Tiếp đó, họ bắt đầu luyện tập thể bay mới.

*

Một lần vào buổi tối, khi những hải âu không tham gia vào buổi bay đêm tụ tập cùng nhau trên bãi cát và chìm sâu vào suy tưởng, Jonathan Livingston thu hết can đảm bước đến bên Trưởng Đàn, một hải âu già mà theo lời đồn sắp sửa rời bỏ thế giới này để đến thế giới mới cao hơn.

- Thừa cụ Chiang, - chàng cất tiếng hỏi rồi.

Cụ hải âu già nhìn chàng trìu mến:

- Có gì thế, con trai của ta?

Cùng với năm tháng trôi qua, cụ hải âu Trưởng Đàn không những không yếu đi, mà ngược lại, càng ngày càng khỏe hơn, bay nhanh hơn tất cả và nắm vững những tuyệt kỹ mà các hải âu khác trong Đàn chỉ mới bắt đầu tập luyện.

- Thừa cụ Chiang, thế giới này... đây chưa phải là Thiên Đường ă?

Dưới ánh trăng có thể thấy cụ Trưởng Đàn già mỉm cười.

- Jonathan Livingston, cháu lại đang học nữa đấy.

- Vâng ă. Thế cái gì đang chờ chúng ta phía trước, thưa cụ? Chúng ta sẽ đi tới đâu ă? Chẳng lẽ không có nơi gọi là Thiên Đường hay sao ă?

- Không, Jonathan Livingston, không có nơi nào như vậy cả. Thiên Đường không phải nơi chốn, mà cũng không phải thời gian. Thiên Đường là trạng thái khi ta đạt được toàn thiện. - Cụ Trưởng Đàn im lặng một lát, rồi tiếp: - Hình như cháu bay nhanh lắm phải không?

- Cháu... cháu rất thích tốc độ ă, - Jonathan Livingston đáp.

Chàng vừa kinh ngạc vừa kiêu hãnh vì được Trưởng Đàn chú ý đến mình.

- Jonathan Livingston ă, cháu sẽ đang tiến gần đến Thiên Đường

khi cháu dần dần tiến gần đến vận tốc toàn thiện. Điều đó không có nghĩa là cháu cần phải bay một ngàn dặm một giờ, hay một triệu dặm, hay bay bằng vận tốc ánh sáng. Bởi vì bất kỳ con số nào cũng là giới hạn, còn toàn thiện thì không biết đến giới hạn. Đạt được vận tốc toàn thiện, con trai của ta ạ, có nghĩa là ta sẽ có mặt ngay ở bất cứ nơi nào ta muốn.

Không nói thêm một lời nào, Chiang vụt biến mất rồi ngay tức khắc xuất hiện ở bên mép nước, cách chỗ cũ khoảng 50 thước. Rồi Chiang lại biến mất và sau một phần ngàn giây đồng hồ đã đứng cạnh Jonathan Livingston.

- Điều này cũng chỉ là một trò chơi, - Chiang nói.

Jonathan Livingston vô cùng kinh ngạc. Chàng quên việc mình đang muốn hỏi cụ Chiang về Thiên Đường.

- Làm sao mà cụ làm được như vậy? Cụ cảm thấy như thế nào khi bay? Và cụ có thể di chuyển như vậy được bao xa?

- Có thể vượt qua bất kỳ khoảng cách nào đến bất kỳ thời gian nào, chỉ cần ta muốn, - cụ hải âu Trưởng Đàn nói. - Ta có mặt ở khắp mọi nơi mọi chỗ mà ý nghĩ của ta hướng tới. - Rồi nhìn ra mặt biển khơi, cụ Chiang nói tiếp: - Có một điều kỳ lạ là, những hải âu nào chỉ muốn du chơi từ chỗ này sang chỗ khác mà không tìm kiếm sự toàn thiện thì sẽ không đi được đến đâu cả, vì chúng di chuyển quá chậm chạp. Còn những hải âu không nghĩ đến việc du chơi, toàn tâm hướng tới toàn thiện thì lại bay khắp vũ trụ

như những khối sao băng. Jonathan Livingston, cháu hãy nhớ rằng Thiên Đường không phải là một địa điểm hay một thời gian cụ thể nào, bởi vì cả địa điểm lẫn thời gian đều vô nghĩa. Thiên Đường là...

- Thừa cụ, cụ có thể dạy cháu bay như vậy được không ạ?

Jonathan Livingston run rẩy trước niềm vui rằng chàng sắp có thể chinh phục thêm một điều bí ẩn mới.

- Tất nhiên, nếu như cháu quả thật muốn học.

- Cháu muốn. Bao giờ chúng ta bắt đầu ạ?

- Có thể bắt đầu ngay bây giờ, nếu như cháu không phản đối.

- Cháu muốn học bay được như cụ, - Jonathan Livingston nói nhanh, trong mắt chàng ánh lên một đốm lửa kỳ lạ. - Cụ hãy nói cho cháu biết, cháu phải làm gì?

Cụ Chiang nói rất chậm, cặp mắt tinh anh nhìn thẳng vào chàng hải âu trẻ tuổi:

- Để bay với tốc độ của ý nghĩ, hay nói cách khác, bay tới bất kỳ nơi nào ta muốn, - cụ Chiang bắt đầu bài giảng, - trước hết cần phải hiểu rằng ta đã bay đến nơi.

Bí quyết của sự việc là ở chỗ, theo lời cụ Chiang, Jonathan Livingston cần phải từ bỏ quan niệm rằng mình là tù nhân của cơ thể mình với sải cánh bốn mươi hai tác và một số lượng hạn chế những khả năng đã được lập trình sẵn. Bí quyết là ở chỗ: cái “tôi” thực sự của chàng, cái bản ngã toàn thiện, như một con số

chưa được gọi ra hiện diện đồng thời ở mọi điểm của không gian và thời gian.

*

Jonathan Livingston tập luyện ngày đêm, căng thẳng, ngày lại ngày, từ khi mặt trời mọc cho đến tận nửa đêm. Nhưng bất chấp mọi nỗ lực, chàng vẫn không tiến lên được lấy một sợi lông nào cả.

- Hãy quên đức tin đi, - cụ Chiang nhiều lần nhắc đi nhắc lại với chàng. - Chẳng lẽ trước đây cháu cần phải có đức tin mới học bay được sao? Cháu cần phải hiểu bay là thế nào. Bây giờ cháu cần phải làm đúng như vậy. Nào, hãy thử thêm lần nữa.

Rồi một lần, khi Jonathan đứng trên bờ biển với đôi mắt nhắm chặt trong sự tập trung cao độ, bỗng chàng chợt ngộ ra điều cụ Chiang vẫn dạy chàng. “Phải rồi, cụ Chiang nói đúng! Ta được sinh ra toàn thiện, những khả năng của ta là vô hạn, ta là Hải Âu!” Chàng cảm thấy trong mình trào lên một ngọn triều những niềm vui vô tận.

- Tốt lắm! - Cụ Chiang nói, và trong giọng nói của cụ hải âu già như có tiếng reo đắc thắng.

Jonathan Livingston mở mắt. Họ chỉ có một mình - chàng và cụ hải âu Trưởng Đàn - đang đứng trên một bờ biển hoàn toàn xa lạ: những hàng cây mọc sát ra tận mép nước, trên đầu họ hai vầng mặt trời đôi màu vàng giống hệt nhau đang tỏa sáng.

- Cuối cùng thì cháu đã hiểu ra, - cụ Chiang nói, - nhưng cháu còn cần phải luyện tập thêm phép tự điều chỉnh nữa.

Jonathan Livingston kinh ngạc thốt lên:

- Chúng ta đang ở đâu thế này ạ?

Thế giới xa lạ xung quanh hoàn toàn không làm cho cụ hải âu Trưởng Đàn ngạc nhiên, và câu hỏi của Jonathan Livingston cũng vậy.

- Có lẽ chúng ta đang ở trên một hành tinh nào đó với bầu trời xám và mặt trời là ngôi sao đôi.

Jonathan Livingston thốt ra tiếng kêu vui sướng - những âm thanh đầu tiên kể từ khi chàng rời bỏ Mặt Đất.

- Thành công rồi!

- Tất nhiên, Jonathan Livingston ạ, tất nhiên là thành công rồi, - cụ Chiang nói. - Khi mình biết mình đang làm gì thì bao giờ cũng thành công. Còn bây giờ ta nói với cháu về phép tự điều chỉnh...

*

Họ trở về Đàn khi trời đã tối. Những con hải âu khác không thể rời mắt khỏi Jonathan Livingston, và trong những cặp mắt lấp lánh ánh vàng của họ lộ rõ sự thán phục và kinh ngạc: họ đã thấy Jonathan Livingston đột nhiên biến mất khỏi chỗ chàng đã đứng bất động rất lâu trước đó.

Nhưng Jonathan Livingston nhanh chóng cắt ngang những lời

chúc tụng của các bạn cùng Đoàn:

- Tôi ở đây chỉ là lính mới! Tôi chỉ vừa bắt đầu! Tôi còn cần phải học hỏi nhiều ở các anh em nữa!

- Thật lạ lùng, Jonathan Livingston ạ, - hải âu Sullivan đứng cạnh chàng cất tiếng. - Suốt mười ngàn năm qua tôi chưa thấy một hải âu nào dám học dám làm gan dạ như anh.

Cả Đoàn Hải Âu im lặng. Jonathan Livingston bối rối đứng dầm chân tại chỗ.

- Nếu cháu muốn, chúng ta có thể bắt đầu bài tập chế ngự thời gian, - cụ Chiang nói, - và cháu sẽ học được cách bay vào quá khứ và tương lai. Đến lúc đó cháu sẽ sẵn sàng để bắt tay vào cái khó nhất, táo bạo nhất, cao đẹp nhất. Cháu sẽ sẵn sàng để bay lên cao, và cháu sẽ hiểu được ý nghĩa của tình yêu và lòng vị tha.

Một tháng - hay một cái gì đó gần như là một tháng - trôi qua, và Jonathan Livingston đã đạt được những thành công ngoài sức tưởng tượng. Trong những điều kiện bình thường chàng cũng đã tiến bộ rất nhanh, còn giờ đây dưới sự hướng dẫn của chính cụ hải âu Trưởng Đoàn, Jonathan Livingston lĩnh hội những điều mới mẻ chẳng khác gì một cỗ máy vi tính bọc lông biết bay.

Rồi đến một ngày cụ Chiang ra đi. Cụ hải âu già thân thiện trò chuyện với cả Đoàn, khuyên bảo họ phải thường xuyên học hỏi, luyện tập, phải gắng sức tìm hiểu thật sâu sắc cái nguyên lý toàn thể vô hình của cuộc sống vĩnh hằng. Trong khi đang nói

chuyện, bộ lông của cụ bồng dần dần phát sáng, mỗi lúc một chói lòa hơn, và cuối cùng sáng chói đến mức không một hải âu nào có thể nhìn thẳng vào cụ.

- Jonathan Livingston, - cụ Chiang nói, và đây là những lời cuối cùng của hải âu Trưởng Đàn: - cháu hãy gắng sức để hiểu thế nào là tình yêu!

Khi các hải âu có thể thấy lại được, thì cụ Chiang đã không còn ở bên cạnh họ nữa.

Ngày lại ngày trôi qua, và Jonathan Livingston nhận thấy rằng chàng càng nghĩ nhiều hơn đến Mặt Đất mà chàng đã rời bỏ. Giá như trước kia ở đó chàng biết được dù chỉ một phần mười, một phần trăm những gì chàng biết được ở đây, thì ý nghĩa cuộc sống của chàng đã đầy đủ hơn biết bao! Chàng đứng trên cát và suy nghĩ: sẽ ra sao nếu như ở đó, trên Mặt Đất, có một hải âu biết gắng tìm cách thoát ra khỏi cái giới hạn bản năng tự nhiên của mình, gắng tìm cách khám phá ra những điều đôi cánh có thể mang lại ngoài khả năng bay đến con tàu đánh cá để kiếm mẩu bánh mì? Hoặc có thể anh ta thậm chí còn công khai nói ra điều này, và Hội Đồng Đàn Hải Âu đã kết án xua đuổi anh ta đi.

Jonathan Livingston càng luyện tập nhiều về phép vị tha, càng cố công tìm hiểu bản chất của tình yêu, thì chàng càng mong muốn được trở về Mặt Đất. Bởi vì, mặc dù trong quá khứ chàng đã phải sống cô đơn, nhưng Jonathan Livingston là một Nhà Hướng

Đạo bẩm sinh, và tình yêu của chàng được thể hiện trước hết ở trong khát vọng chia sẻ chân lý chàng lĩnh hội được với từng hải âu đang chờ đợi cơ hội thuận tiện để lao vào cuộc tìm kiếm chân lý.

Sullivan, đến thời điểm này đã hoàn toàn nắm vững tuyệt kỹ bay với tốc độ ý nghĩ và đang giúp đỡ những hải âu khác luyện tập, lại không đồng tình với những suy nghĩ của Jonathan Livingston.

- Jonathan ạ, trước kia anh đã bị Đoàn kết án Lưu Đày. Tại sao anh nghĩ rằng cũng những hải âu đó bây giờ lại muốn nghe anh? Chắc anh biết câu châm ngôn này và biết rằng nó rất đúng: Hải âu càng bay cao thì càng thấy xa. Những hải âu mà anh đã rời bỏ vẫn đứng chôn chân trên Mặt Đất, kêu ca và đánh lộn lẫn nhau. Họ ở cách Thiên Đường hàng ngàn dặm, và anh lại muốn chỉ cho họ thấy Thiên Đường - từ dưới kia, từ Mặt Đất! Mà họ thì, Jonathan Livingston ạ, không thể nhìn xa hơn các chóp cánh của mình! Hãy ở lại đây! Hãy ở đây và giúp đỡ những hải âu mới, hãy giúp những ai đã bay lên đủ độ cao để nhìn thấy được những gì anh muốn kể với họ.

Sullivan im lặng một lát rồi nói thêm:

- Sẽ ra sao nếu như trước đây cụ Chiang cũng trở về thế giới cũ của mình? Nếu như vậy thì hôm nay anh đang ở đâu?

Cái lý lẽ cuối cùng của Sullivan tỏ ra có sức thuyết phục nhất: tất nhiên, Sullivan nói đúng. Hải âu càng bay cao thì càng thấy xa.

Jonathan ở lại và giúp đỡ, hướng dẫn những hải âu vừa mới bay lên Thiên Đường; tất cả bọn họ đều rất thông minh và nhanh chóng nắm vững những gì được hướng dẫn. Nhưng nỗi băn khoăn trước đó vẫn trở lại ám ảnh chàng, Jonathan Livingston vẫn không thể dứt bỏ được ý nghĩ rằng có thể trên Mặt Đất vẫn có một - hai hải âu có khả năng học hỏi như chàng. Nếu như chàng được gặp cụ Chiang trong những ngày bị Lưu Đày, thì bây giờ chắc chàng còn hiểu biết nhiều hơn nữa.

- Sullivan, tôi cần phải trở về, - rồi một hôm Jonathan Livingston nói. - Anh đã có những học trò tuyệt vời. Họ sẽ giúp anh hướng dẫn các hải âu mới.

Sullivan thở dài, nhưng không phản đối, chỉ nói:

- Jonathan ạ, tôi sợ sẽ rất buồn nhớ anh đấy.

- Sullivan, anh không xấu hổ sao! - Jonathan Livingston nói với giọng trách móc. - Làm sao có thể nói những điều nhảm nhí như vậy được! Anh và tôi, hàng ngày chúng ta đang học luyện cái gì nào? Nếu tình bạn của chúng ta tùy thuộc vào các yếu tố ước lệ như không gian và thời gian, thì nghĩa là chúng ta sẽ tự mình phá bỏ tình bạn của chúng ta ngay khi chúng ta chế ngự được không gian và thời gian! Nhưng, chế ngự được không gian, cái duy nhất còn lại sẽ là Nơi Đây. Và chế ngự được thời gian, cái duy nhất còn lại sẽ là Bây Giờ. Chẳng lẽ anh nghĩ rằng chúng ta sẽ không gặp lại nhau được lấy một đôi lần trong cái Nơi Đây và Bây Giờ

vô tận hay sao?

Mặc dù không vui, Sullivan vẫn phải mỉm cười dịu dàng nói:

- Anh quả là điên rồi. Nếu như có ai đó đủ sức để chỉ bảo cho dù một hải âu nào đó trên Mặt Đất nhìn xa được ngàn dặm, thì đó chỉ có thể là Jonathan Livingston! - Sullivan cúi nhìn xuống mặt cát, nói tiếp: - Tạm biệt Jonathan, bạn quý của tôi!

- Tạm biệt, Sullivan. Chúng ta sẽ gặp lại.

Nói xong những lời đó, bằng cái nhìn nội tại chàng đã thấy những đàn hải âu đông đúc trên bờ biển của một thời gian khác, và nhờ công phu tập luyện chàng dễ dàng nhận ra rằng cơ thể của chàng giờ đây không phải bằng lông và xương, mà là một ý niệm Toàn Thiện của Tự Do và Bay với những khả năng vô tận.

*

Fletcher Lynd là một hải âu còn rất trẻ nhưng cậu đã biết rằng trên thế giới không có một con chim nào phải chịu những đối xử bất công và tàn nhẫn của Đàn như cậu đã từng phải chịu đựng!

“Mình nhớ toẹt vào những gì họ nói, - cậu nghĩ trên đường bay đến Đảo Đá Hoang. Trong lòng cậu trào sôi một nỗi phẫn nộ, ánh mắt mờ đi và giận dữ. - Bay đâu chỉ có nghĩa là vẫy cánh để di chuyển từ chỗ này qua chỗ khác... Điều đó thậm chí đến... loài muỗi cũng làm được! Chỉ mới một cú lộn tròn quanh Trường Đàn, để chơi vui thế thôi, và mình đã trở thành kẻ Lưu Đày! Chẳng lẽ họ mù thật sao? Chẳng lẽ họ không thấy gì cả? Chẳng

lẽ họ không hiểu rằng chúng ta sẽ nổi danh nếu biết bay thật sự? Mình nhổ toẹt vào những gì họ nghĩ về mình. Mình sẽ mở mắt cho họ thấy thế nào là bay. Phải làm kẻ Lưu Đày cô độc ư? Thì đã sao, một khi họ muốn như vậy! Nhưng họ sẽ còn phải hối tiếc về điều này, sẽ phải hối tiếc khủng khiếp!”

Một giọng nói bỗng từ đâu vang lên trong đầu cậu; và mặc dù giọng nói rất nhỏ nhẹ, Fletcher giật mình hoảng sợ và sững lại trong không trung.

- Đừng nguyên rủa họ, Fletcher! Đuổi anh ra khỏi Đàn, họ chỉ tự chuốc hại cho mình thôi, và đến một lúc nào đó họ sẽ biết điều đó, họ sẽ thấy những gì bây giờ anh thấy. Hãy tha thứ họ và hãy giúp họ hiểu.

Bay cách chót cánh trái của Fletcher một tắc là chàng hải âu trắng muốt, có lẽ là trắng nhất trên thế giới - bay hết sức nhẹ nhàng, không cử động lấy một sợi lông nào, mặc dù Fletcher lúc đó đang bay với tốc độ tối đa của mình.

Trong một thoáng, trí óc chú hải âu trẻ như mờ đi.

“Cái gì xảy ra với mình thế này? Mình mất trí rồi chăng? Hay mình đã chết? Cái gì thế này?”

Giọng nói khẽ khàng và bình thản lại lọt vào dòng suy nghĩ của cậu và đòi hỏi phải trả lời:

- Hải âu Fletcher Lynd, anh có muốn bay không?

- Có. Tôi muốn bay!

- Hải âu Fletcher Lynd, anh có thật sự muốn bay đến mức sẵn sàng tha thứ cho Đàn và gắng sức học hỏi để một ngày kia quay lại với họ, tìm cách giúp họ biết những gì anh biết?

Dù Fletcher có kiêu hãnh và bị xúc phạm đến đâu, cậu cũng không thể nói dối trước một hải âu rạng rỡ và tài ba đến vậy:

- Vâng, tôi sẵn sàng, - cậu đáp thật khẽ.

- Nếu vậy, Fletcher, - chàng hải âu rực rỡ kia dịu dàng nói với cậu, - chúng ta bắt đầu bài học Bay Ngang...

Đoàn Tử Huyền dịch theo bản tiếng Nga của Iu. Rodman,
tham khảo các bản dịch khác của M. Siskin và A. Xiderxki.

Richard Bach

Hải âu Jonathan Livingston

Đoàn Tử Huyền dịch theo bản tiếng Nga

Chương 3

Jonathan Livingston chậm rãi lướt trên Đảo Đá Hoang, chàng đang quan sát. Cậu hải âu trẻ và nóng nảy Fletcher là một học trò lý tưởng. Trong không trung, cậu tỏ ra thật khỏe mạnh, khéo léo, năng động; nhưng cái quan trọng nhất là cậu say mê học bay một cách thật mãnh liệt.

Cậu ta kia - một hòn đá xám vừa thoát ra khỏi thế bỗ nhào, bay vèo qua trước mặt sư phụ với tốc độ một trăm năm mươi dặm một giờ; thêm một cú lao ngoặt đột ngột, và cậu đã chuyển sang bài tập khác - thể bay lặn tròn chậm thẳng đứng mười sáu vòng, - vừa bay cậu vừa đếm thật to:

- ... tám... chín... mười... ôi, sư phụ, con đang vượt qua giới hạn tốc độ... mười một... con muốn dừng lại đẹp và chính xác như sư phụ... mười hai... chết cha rồi, con không thể làm được... mười ba... ba vòng cuối cùng... không... mười bốn-ô-ô...

Lại một thất bại nữa khiến Fletcher vô cùng giận dữ và cáu kỉnh.

Cậu bị bật ngựa và xoáy tròn trong vòng xoắn đảo, và khi rốt cuộc cậu há mồm được ra để hít không khí, lấy lại thể cân bằng, thì thấy mình đang bay thấp hơn sự phụ đến một trăm thước.

- Thừa sự phụ, sự phụ chỉ phí công thôi ạ! Con là một đứa ngu! Con đàn độn quá! Con đã cố bao nhiêu mà chẳng được tích sự gì cả!

Jonathan Livingston nhìn xuống và gật đầu:

- Tất nhiên là không được cho đến khi nào anh còn dừng lại một cách đột ngột như thế. Ngay từ đầu anh đã để mất bốn mươi dặm một giờ! Anh phải nhẹ nhàng hơn. Dứt khoát, nhưng nhẹ nhàng, anh hiểu chưa, Fletcher?

Chàng hạ xuống bay ngang hàng với cậu học trò trẻ.

- Chúng ta thử làm cùng nhau một lần nữa, bay hợp đôi cánh sát cánh. Hãy chú ý khi bắt đầu dừng, uyển chuyển và nhẹ nhàng.

*

Đến cuối tháng thứ ba Jonathan Livingston có thêm sáu đệ tử nữa, cả sáu đều là những hải âu bị Lưu Đà bởi niềm say mê ý tưởng mới lạ: bay vì niềm vui được bay.

Nhưng thậm chí đối với họ, việc thực hiện những thể bay phức tạp vẫn dễ dàng hơn là thấu hiểu ý nghĩa huyền bí bên trong của việc họ đang làm.

- Thật ra, mỗi một chúng ta là hiện thân của ý niệm Hải Âu Tối Thượng, ý niệm Tự Do Tuyệt Đối, - mỗi buổi tối, Jonathan

Livingston đứng trên bờ cát và nói với họ, - và sự chuẩn xác của đường bay là một bước đưa chúng ta tiến gần đến việc thể hiện bản ngã thật sự của mình. Chúng ta cần phải loại bỏ tất cả các rào cản. Đây là lý do tại sao chúng ta luyện tập bay với tốc độ cao, tốc độ thấp, các kỹ thuật lượn...

... Còn các học trò của chàng, mệt mỏi sau một ngày luyện tập, đứng ngủ gà ngủ gật. Họ thích những giờ luyện tập trên không hơn, vì rằng tốc độ khiến họ say mê và những bài tập giúp họ thỏa mãn lòng khao khát kiến thức mỗi ngày một tăng. Nhưng không một ai trong số họ, kể cả Fletcher Lynd, có thể hình dung rằng đường bay của ý tưởng cũng hiện thực như đường bay của chim, của gió.

- Toàn bộ thân thể của các anh, từ chóp cánh này đến chóp cánh kia, - Jonathan Livingston lặp đi lặp lại mỗi ngày, - cũng chẳng phải cái gì khác, đó chính là ý tưởng của các anh được thể hiện dưới hình thức các anh nhìn thấy được. Hãy phá bỏ những xiềng xích trói buộc ý tưởng các anh, thì các anh sẽ phá bỏ được xiềng xích trói buộc thân thể các anh...

Nhưng dù chàng có giải thích bao nhiêu, các học trò của chàng cũng chỉ nghe những lời chàng như nghe một câu chuyện giả tưởng thú vị, mà việc họ cần nhất lúc này là ngủ.

Gần một tháng sau, Jonathan Livingston nói rằng đã đến lúc họ phải trở về Đàn của mình.

- Chúng con còn chưa sẵn sàng! - Hải âu Henry Calvin kêu lên. - Họ không muốn nhìn thấy chúng con! Chúng con là những kẻ Lưu Đày! Chẳng lẽ có thể đi đến nơi người ta không muốn nhìn thấy mình sao?

- Chúng ta có quyền bay đi đâu mà chúng ta muốn, chúng ta có quyền là chính mình ở khắp mọi nơi, - Jonathan Livingston đáp lời; chàng nhắc mình lên không trung và bay về hướng Đông, nơi Đàn Hải Âu của chàng đang sống.

Mất mấy phút các đệ tử của chàng vô cùng bối rối, không biết phải làm gì, vì rằng Luật Lệ của Đàn nói rằng: "Những kẻ Lưu Đày không bao giờ được quay trở về Đàn", và suốt mười ngàn năm qua Luật Lệ đó chưa một lần nào bị vi phạm. Luật Lệ nói: Không được về; Jonathan Livingston lại nói: chúng ta phải bay về; và chàng đã bay đi trước một dặm trên mặt biển. Nếu họ chần chừ chút nữa, sự phụ của họ sẽ phải một mình đối mặt với Đàn Hải Âu thù địch với chàng.

- Tại sao chúng ta phải tuân theo Luật Lệ một khi chúng ta đã bị đuổi ra khỏi Đàn? - Fletcher phẫn nộ hỏi. - Còn nếu như lỡ xảy ra đánh nhau, chúng ta đến đó sẽ có ích hơn là ở đây!

Và sáng hôm đó họ đã từ hướng Tây bay về - tám hải âu theo đội hình quả trám, cánh gần như chạm cánh nhau. Họ vượt qua bờ biển của Đàn Hải Âu trong tốc độ một trăm ba lăm dặm một giờ: Jonathan Livingston ở phía trước dẫn đầu, Fletcher nhẹ nhàng

trôi bên cánh phải của chàng, còn Henry Calvin quật cường vật lộn với gió bên cánh trái. Rồi, vẫn giữ nguyên đội hình, họ cùng nhau uyển chuyển nghiêng sang trái... bay ngang... bay ngửa lưng xuống dưới... bay dàn đều... xé gió lao đi như những mũi tên.

Những cuộc cãi cọ, la hét thường nhật trong Đàn trên bãi cát đột nhiên im bật, tám ngàn con mắt ngược không chớp nhìn lên đội hình của Jonathan, dường như Đàn Hải Âu nhìn thấy một lưỡi dao khổng lồ bay vụt qua đầu họ. Tám hải âu lại lần lượt nâng mình lên cao, làm một đường bay thông lộng tử thần, rồi giảm tốc độ đến giới hạn, không chao người, nhẹ nhàng đáp xuống cát. Jonathan Livingston, hết như sự việc ngày nào cũng diễn ra, bắt đầu phân tích bài học:

- Trước hết, - chàng mỉm cười cất tiếng, - tất cả các anh vào vị trí đội hình hơi chậm...

Một ý nghĩ như chớp lóe lên trong đầu tất cả những hải âu trong Đàn: những con chim vừa bay đến đều là những kẻ Lưu Đày! Và họ đã quay về. Nhưng điều đó... điều đó là không thể được!

Fletcher đã lo lắng vô ích về cuộc chiến có thể xảy ra: cả Đàn Hải Âu đứng im như hóa đá.

- Họ là những kẻ Lưu Đày, thì đã sao? - Một hải âu trẻ cất tiếng nói. - Nhưng không hiểu họ đã học bay như vậy ở đâu nhỉ?

Gần một giờ sau, tất cả hải âu trong Đàn nhận được mệnh lệnh

của Trưởng Đoàn: Không được để ý đến chúng! Ai dám bắt chuyện với một kẻ Lưu Đày thì sẽ lập tức trở thành kẻ Lưu Đày! Ai nhìn về phía những kẻ Lưu Đày là vi phạm Luật Lệ của Đoàn. Từ phút đó, Jonathan Livingston chỉ nhìn thấy những tấm lưng hải âu xám quay lại phía họ, nhưng chàng làm ra vẻ không để ý đến những gì đang diễn ra. Chàng triển khai bài học trên bờ biển của Đoàn và lần đầu tiên cố khai thác triệt để khả năng của các học trò của mình.

- Hải âu Martin! - Giọng nói của chàng vang rền khắp bầu trời. - Anh nói rằng anh có thể bay với tốc độ thật chậm. Nói một chuyện, anh phải chứng tỏ điều đó bằng sự việc. Bay đi!

Chú hải âu Martin William khiêm tốn rất sợ làm phật lòng sư phụ đến mức tự mình cũng ngạc nhiên là đã làm nên những điều kỳ diệu với vận tốc cực nhỏ. Chú vận lực vào các sợi lông và điều chỉnh chúng đến mức chỉ nhờ một cơn gió nhẹ thoảng chú đã nhắc mình bay bổng lên đến tận mây rồi hạ xuống mặt cát mà không vỗ cánh lấy một lần nào.

Còn hải âu Charles-Roland thì bay lên tận đỉnh Đại Phong Sơn ở độ cao hai mươi bốn ngàn thước rồi trở về, cả người tái xanh vì khí lạnh ở trên đó nhưng ngạc nhiên, hài lòng và nhất quyết ngày mai sẽ còn bay lên cao hơn nữa.

Fletcher là hải âu rất ưa thích nghệ thuật nhào lộn cao cấp, cậu đã thực hiện thành công thể lặn tròn mười sáu vòng chậm thẳng

đứng, còn ngày hôm sau cậu thực sự vượt qua chính bản thân mình khi biểu diễn thế đảo ba vòng qua vai khiến những ánh phản quang chói chang từ bộ lông của chú như chớp quét, lóe ngang bãi cát, nơi bao nhiêu cặp mắt đang kín đáo dõi theo chú tròn lên kinh ngạc.

Jonathan Livingston không một phút giây rời xa các học trò của mình; chàng kịp hướng dẫn, dạy bảo cho từng người một. Chàng bay cùng họ vào đêm tối, lên bầu trời đầy mây, vào cả trong giông bão - chàng bay với lòng khao khát bay, còn Đàn Hải Âu trên bờ thì buồn bã nép sát mình vào bên nhau.

Khi những buổi học kết thúc, các học trò của Jonathan Livingston nghỉ trên bãi cát, và càng ngày họ càng biết cách nghe chàng một cách chăm chú hơn. Bài giảng của chàng tràn đầy những ý tưởng điên rồ mà họ không hiểu hết được, nhưng cũng có nhiều ý nghĩ của chàng họ hoàn toàn có thể lĩnh hội được.

Đêm đêm, phía ngoài vòng tròn các học trò của Jonathan Livingston dần dần hình thành thêm một vòng tròn khác: trong bóng tối, nhiều giờ liền những con hải âu tò mò lắng nghe chàng nói. Và vì không một ai trong số họ muốn người khác nhìn thấy mình, nên trước khi mặt trời mọc tất cả đều biến mất.

Một tháng sau ngày Trở Về, thành viên đầu tiên thuộc Đàn Hải Âu vượt qua ranh giới cấm đoán đến gặp Jonathan và nói rằng

muốn học bay với chàng. Đó là Terrence Lowell; lập tức chú trở thành con chim bị nguyên rửa, thành kẻ Lưu Đày ô nhục... và cũng là đệ tử thứ tám của Jonathan Livingston.

Đêm hôm sau, hải âu Kirk Maynard rời Đàn, kéo lê cánh trái trên mặt cát tìm đến gục xuống dưới chân Jonathan Livingston.

- Xin hãy giúp con, - chú thì thảo như sắp sửa từ giã cõi đời. -

Con muốn được bay hơn tất cả mọi thứ trên đời...

- Được thôi, chúng ta sẽ không để phí thời gian, - Jonathan Livingston nói. - Hãy bay lên cùng ta và chúng ta bắt đầu.

- Thầy không hiểu. Cánh của con. Con không thể cử động nổi cánh.

- Maynard, anh tự do, anh có quyền là chính anh ở đây và bây giờ như cái “tôi” của anh ra lệnh, và không có gì có thể ngăn cản anh. Đó là Luật của Hải Âu Tối Thượng. Đó là Luật.

- Thầy nói rằng con có thể bay sao?

- Tôi nói rằng anh tự do.

Và thật nhẹ nhàng và đơn giản như điều vừa được nói ra, Kirk Maynard xòe rộng đôi cánh - không một chút khó khăn nào! - và nâng mình lên bầu trời đêm tối mịt mù. Tiếng kêu vang rền của Maynard từ độ cao năm ngàn thước khiến cả Đàn hải âu thức dậy trong đêm.

- Tôi có thể bay! Xin hãy nghe đây! Tôi có thể bay!

Sáng hôm sau khi mặt trời mọc, gần một ngàn hải âu đã tụ tập

xung quanh các học trò của Jonathan Livingston và tò mò nhìn Maynard. Bất chấp việc người ta có nhìn thấy họ hay không, tất cả lắng nghe và cố hiểu những gì Jonathan Livingston nói.

Chàng nói về những sự vật hết sức đơn giản, rằng mỗi một hải âu đều có quyền bay, đều tự do là chính bản chất tự nhiên của mình và cần phải gạt bỏ những gì cản trở sự tự do đó - những tập tục, những định kiến, những điều cấm đoán.

- Kể cả đó là Luật Lệ của Đàn? - Một giọng nói từ trong đám đông hỏi.

- Chỉ tồn tại một điều luật duy nhất chân chính - đó là cái giúp ta tự do, - Jonathan Livingston nói. - Ngoài ra không có điều luật nào khác.

- Chẳng lẽ chúng tôi có thể học bay được như anh? - Một giọng nói khác vang lên. - Anh là ngoại lệ, đặc biệt tài giỏi, khác thường. Anh không giống những con chim khác.

- Hãy nhìn Fletcher, Lowell, Charles-Roland! Hãy nhìn Judy Lee! Họ cũng đặc biệt tài giỏi, khác thường cả sao? Họ không có gì hơn anh, không có gì hơn tôi cả! Điểm khác biệt duy nhất của họ, chỉ một khác biệt thôi, là họ bắt đầu hiểu họ là ai, và họ bắt đầu thể hiện điều đó.

Các học trò của chàng, ngoại trừ Fletcher, cử động một cách bất yên. Họ không tin rằng sự việc đúng là như vậy.

Đám đông mỗi ngày một lớn, thêm nhiều hải âu bay đến để hỏi,

để thán phục, và cả để cười nhạo.

*

- Trong Đoàn nói rằng sư phụ là con trai của Hải Âu Tối Thượng,

- một buổi sáng, sau giờ tập Bay Cao Tốc, Fletcher nói với Jonathan Livingston. - Còn nếu không thì sư phụ cũng đi vượt trước thời đại của mình đến hàng nghìn năm.

Jonathan Livingston thở dài. “Đó là cái giá của sự không hiểu. - Ta sẽ bị coi hoặc là Quỷ Dữ, hoặc là Chúa Trời.”

- Thế còn anh, anh nghĩ sao, Fletcher? Chúng ta có vượt trước thời đại hay không?

Fletcher im lặng một lúc lâu.

- Theo con, những đường bay như thế bao giờ cũng tồn tại, cũng có thể, chỉ có điều phải có ai đó mong muốn và học được cách bay; còn thời đại thì không liên quan gì ở đây cả. Có thể, chúng ta đã vượt trước các một thời thượng. Chúng ta đã vượt trước những quan niệm thông thường về đường bay của hải âu.

- Như vậy còn nghe được, - Jonathan Livingston nói; chàng chao cánh, ngửa người hai chân chĩa lên trời trượt một quãng dài trên không. - Dù sao như vậy cũng tốt hơn là vượt trước thời đại.

*

Đúng một tuần sau đã xảy ra một tai nạn. Fletcher hướng dẫn những phương pháp bay cao tốc cho đám hải âu mới nhập Đoàn. Chú vừa thoát ra khỏi thế bả nhào sau khi lao bảy ngàn thước

xuống dưới và xẹt ngang cách mặt đất vài phân như một làn khói xám, thì một hải âu non lần đầu tiên tập bay đang luôn mồm gọi mẹ chợt hiện ra chắn ngang đường. Fletcher chỉ còn một phần mười giây để tránh; chú lạng người sang trái và với vận tốc hơn hai trăm dặm một giờ lao thẳng vào vách đá xanh.

Fletcher có cảm tưởng như vách đá xanh là một cánh cửa cứng không lồ dẫn vào thế giới khác. Một nỗi kinh hoàng nghẹt thở, cú va đập, và bóng tối; rồi sau đó Fletcher bơi trong bầu trời vô cùng kỳ ảo, quên, rồi nhớ, rồi lại quên; cậu cảm thấy sợ hãi, buồn bã, nuối tiếc, một nỗi nuối tiếc đến tuyệt vọng.

Một giọng nói chợt vang lên bên tai cậu hết như lần đầu tiên cậu gặp Jonathan Livingston.

- Vấn đề là ở chỗ, Fletcher ạ, chúng ta đang tìm cách đẩy lùi giới hạn các khả năng của chúng ta một cách chậm chạp, tuần tự; chúng ta còn chưa học đến cách bay xuyên qua vách đá, bài học đó theo chương trình phải ít lâu nữa chúng ta mới bắt đầu.

- Sư phụ Jonathan Livingston!

- ... hoặc còn được người ta gọi là Con Trai của Hải Âu Tối

Thượng, - sư phụ của cậu đáp lại một cách khô khan.

- Sư phụ làm gì ở đây thế? Vách đá! Chẳng lẽ con còn... chẳng lẽ con còn chưa... chết?

- Ôi, Fletcher, thôi đi! Anh hãy tự nghĩ xem. Nếu như anh còn nói chuyện với ta, thì chắc là anh chưa chết, có phải không? Chỉ

đơn giản là anh thay đổi cấp độ nhận thức một cách quá đột ngột, chỉ có vậy thôi. Bây giờ anh hãy lựa chọn. Anh có thể ở lại đây và học ở cấp độ này, nó hơi cao hơn cấp độ trước một chút; hoặc anh có thể quay về nơi cũ và tiếp tục công việc trong Đoàn. Các Trưởng Đoàn vẫn hy vọng rằng sẽ xảy ra một tai nạn nào đó, nhưng thậm chí họ cũng không chờ đợi anh đã giúp họ một cách kịp thời như vậy.

- Dĩ nhiên là con muốn trở lại Đoàn. Con chỉ vừa mới bắt đầu với lớp mới mà.

- Tốt lắm, Fletcher! Anh nhớ chứ, chúng ta đã nói rằng thân thể không phải cái gì khác, nó cũng là ý tưởng mà thôi.

*

Fletcher lắc đầu, xòe cánh và mở mắt, thấy mình đang nằm dưới chân vách đá, còn một đám đông hải âu đang tụ tập xung quanh cậu. Khi thấy cậu cử động, từ bốn phía vang lên những tiếng kêu chói tai giận dữ:

- Nó còn sống! Nó đã chết rồi và sống lại!

- Chỉ chạm cánh vào đã làm nó sống lại! Đó là con trai của Hải Âu Tối Thượng!

- Không phải! Chính hắn đã nói là không phải! Hắn là Quỷ Dữ! Quỷ Dữ! Hắn đến để giết chết Đoàn chúng ta!

Bốn ngàn hải âu hoảng sợ trước cảnh vừa xảy ra, và tiếng kêu “Quỷ Dữ” lướt qua đầu họ như lửa đỏ thêm dầu. Mắt long lên

sòng sọc, mỏ mím chặt, cơn hung hãn khát máu nổi lên, đám đông mỗi lúc một tiến lại gần, vòng vây siết chặt.

- Fletcher, hay là chúng ta rời khỏi đây có tốt hơn không? -

Jonathan Livingston hỏi.

- Vâng, con không phản đối nếu được rời xa khỏi chỗ này...

Ngay trong chớp mắt họ đã ở cách xa vách đá chừng nửa dặm, và những cái mỏ hung hãn của bầy chim điên cuồng chỉ mổ vào khoảng trống.

- Tại sao việc khó nhất trên đời lại là thuyết phục một con chim rằng nó hoàn toàn tự do, - Jonathan Livingston ngạc nhiên hỏi, - bởi vì bất cứ một ai cũng có thể tự mình kiểm nghiệm điều đó bằng cách luyện tập chút ít. Tại sao lại khó đến như vậy?

Fletcher vẫn chưa định thần lại sau những thay đổi kinh hoàng vừa xảy ra.

- Sư phụ nói cái gì vậy? Tại sao chúng ta lại ở đây?

- Anh nói rằng anh muốn rời xa khỏi những con chim phát rồ kia, phải thế không?

- Vâng, nhưng làm sao sư phụ có thể...

- Như mọi việc khác thôi, Fletcher ạ. Luyện tập.

*

Đến sáng hôm sau, tất cả hải âu trong Đàn đã quên đi sự việc xảy ra hôm qua, nhưng Fletcher thì không quên.

- Sư phụ nhớ không, có một lần lâu lắm rồi sư phụ nói rằng chỉ

cần tình yêu đối với Đàn là đủ để quay về với đồng loại và giúp đỡ họ học hỏi.

- Tất nhiên.

- Con không hiểu, làm sao sư phụ có thể yêu được cái đàn chim điên rồ chỉ muốn tìm cách giết chết sư phụ?

- Ôi, Fletcher! Anh không cần phải yêu cả đàn chim điên rồ kia! Anh hoàn toàn không phải đem tình yêu đáp lại lòng căm thù và sự giận dữ. Anh cần phải tập luyện và nhìn thấy bản chất hải âu tốt đẹp thật sự trong mỗi một con chim này và giúp họ nhìn thấy cái bản chất đó trong chính bản thân họ. Đây chính là cái ta gọi là Tình Yêu. Ta thật sự vui sướng nếu như đến một lúc nào đó anh hiểu ra điều này!

À, nhân thể ta nhớ đến một hải âu trẻ trung nóng nảy có tên là Fletcher Lynd. Cách đây không lâu lắm, cậu Fletcher này đã bị kết án Lưu Đày, cậu ta sẵn sàng tử chiến với cả Đàn và bắt tay dựng lên ở Đảo Đá Hoang một địa ngục thật sự cho mục đích riêng của mình. Nhưng cũng chính Fletcher đó hiện giờ đang xây dựng Thiên Đường của mình và dẫn cả Đàn đến đó...

Fletcher quay lại nhìn Jonathan Livingston, trong mắt cậu ánh lên vẻ sợ hãi:

- Con? Con dẫn ư? Những lời sư phụ nói có nghĩa là gì? Con dẫn? Ở đây sư phụ là thủ lĩnh kia mà. Sư phụ không thể rời bỏ nơi này được!

- Ta không thể ư? Thế anh không nghĩ rằng còn có những Đàn Hải Âu khác và những chàng Fletcher khác đang cần đến người hướng đạo còn nhiều hơn anh ư, bởi vì đến nay anh đã tìm được con đường dẫn đến ánh sáng rồi?

- Con? Sư phụ, nhưng con chỉ là một hải âu bình thường, còn sư phụ...

- ... là Con Trai Duy Nhất của Hải Âu Tối Thượng, phải thế không? - Jonathan Livingston thở dài và dõi nhìn ra biển khơi. - Ta không còn cần cho anh nữa. Anh hãy tiếp tục tìm kiếm chính mình - đó mới là điều anh cần, hãy cố gắng mỗi ngày dù một bước ngấn tiến gần đến bản chất thật sự của hải âu Fletcher. Đó mới chính là sư phụ của anh. Anh cần phải học cách hiểu người đó và làm theo những gì người đó ra lệnh.

Một khoảnh khắc sau, thân thể Jonathan Livingston phát sáng và bắt đầu tan biến vào không khí.

- Đừng cho phép họ bàn tán về ta đủ mọi thứ nhảm nhí, đừng để họ biến ta thành Chúa Trời, được không Fletcher? Ta là một hải âu. Ta say mê bay, có thể...

- Sư phụ Jonathan!

- Fletcher tội nghiệp! Đừng tin ở mắt mình! Đôi mắt chỉ nhìn thấy những giới hạn. Nhìn có nghĩa là hiểu biết, hãy nhận thức những gì anh đã biết và học cách bay!

Ánh sáng mờ đi, Jonathan Livingston tan biến trong không

trung.

*

Một lúc sau, Fletcher gắng buộc mình bay lên không, đến trước đám đông các học trò mới đang khao khát được thực hiện bài học đầu tiên.

- Trước hết, - Fletcher chậm rãi nói, - các anh cần phải hiểu rằng, hải âu là hiện thân của ý niệm tự do vô hạn, là hình ảnh của Hải Âu Tối Thượng, và toàn bộ thân thể của chúng ta, từ chóp cánh này đến chóp cánh kia, không phải là cái gì khác, đó chính là ý nghĩ của các anh.

Những chú hải âu non trẻ nhìn chàng với vẻ thiếu tin tưởng.

“Chà, chà, anh bạn, - họ nghĩ, - lời giải thích này khó có thể giúp chúng ta thực hiện các thế bay lắm!”

Fletcher thở dài, nhìn họ bằng ánh mắt phê phán, rồi lại nói:

- Hừm... Đúng thế... Nào chúng ta bắt đầu bằng Đường Bay Ngang.

Nói những lời này, Fletcher chợt thật sự hiểu ra rằng ở Jonathan Livingston cũng không nhiều điều thần thánh khác thường hơn là ở chính nơi chàng.

“Không có giới hạn, phải không thưa sư phụ Jonathan? - Chàng nghĩ. - Được rồi, nếu thế thì chẳng bao lâu nữa con sẽ đến bờ biển của sư phụ và biểu diễn cho sư phụ xem vài thế bay mới của con!”

Và mặc dù Fletcher cố gắng nhìn các học trò của mình bằng ánh mắt nghiêm khắc, nhưng chàng chợt thấy tất cả họ đúng như bản chất của họ; và việc đó trong một khoảnh khắc, nhưng trong khoảnh khắc ấy chàng đã thực sự yêu quý họ, tất cả bọn họ.

“Không có giới hạn, phải không thưa sư phụ Jonathan Livingston?” - Chàng mỉm cười nghĩ thầm.

Và bắt đầu cuộc chạy đua học hỏi của chính chàng.

Đoàn Tử Huyền dịch theo bản tiếng Nga của Iu. Rodman,
tham khảo các bản dịch khác của M. Siskin và A. Xiderxki.